

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Đại lý GNVT Xếp dỡ Tân Cảng

- Mã chứng khoán: TCL

- Địa chỉ: 470 đường Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 02837423207

Fax: 02837423206

- E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

2.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ chia cổ tức: 25%
- Ngày đăng ký cuối cùng: 20/5/2026
- Hình thức chi trả bằng tiền mặt.

2.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn;

2.3. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua vào ngày 04/4/2025.

2.4. Tái bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2026 – 2031 đối với ông Hoàng Đức Thịnh;

2.5. Tái bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2026 – 2031 đối với ông Phạm Văn Phương.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/4/2026 tại đường dẫn <http://www.tancanglogistics.com>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số: 206/NQ-DHĐCD TN 2026 ngày 29/4/2026 của ĐHĐCD TN 2026 Công ty CP DL GNVN XD Tân Cảng;
- Điều lệ Công ty CP DL GNVN XD Tân Cảng;
- Biên bản họp BKS Công ty CP DL GNVN XD Tân Cảng ngày: 29/4/2026.



Đào Tuấn Anh

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

To:

- State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange.

1. Organization name: Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company

- Stock code: TCL
- Address: 470 Dong Van Cong, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City
- Contact phone: 02837423207 Fax: 02837423206
- E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn

2. Information disclosure content:

2.1. The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company approved the record date for finalizing the list of shareholders eligible for the 2025 dividend payment, with details as follows:

- Dividend payout ratio: 25%
- Record date: May 20, 2026
- Form of payment: Cash

2.2. The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company approved the signing of contracts and transactions between the Company and Tan Cang Saigon Corporation;

2.3. The 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company approved the amendment of the Company Charter and approval of the new Charter replacing the Charter approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on April 04, 2025;

2.4. Re-appointment of Mr. Hoang Duc Thinh as a member of the Board of Directors for the term 2026–2031;

2.5. Re-appointment of Mr. Pham Van Phuong as Head of the Board of Supervisors for the term 2026–2031.

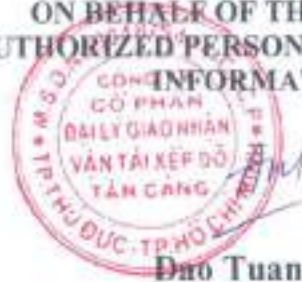
3. This information has been disclosed on the Company's website on April 29, 2026 at the link <http://www.tancanglogistics.com>.

We hereby commit that the information published above is true and take full responsibility under the law for the content of the information published./.

Attached document:

- Resolution No.: 206/NQ-AGM 2026 dated April 29, 2026 of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics;
- The charter of TCL Company's.
- Minutes of the Supervisory Board Meeting of TCL Company's dated April 29, 2026.

ON BEHALF OF THE DIRECTOR
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSURE
INFORMATION



Đào Tuan Anh

Số: 205/BBH – ĐHĐCĐTN.2026 Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi là “Công ty” hoặc “TCL”).
- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh
- Mã số doanh nghiệp: 0304875444
- Thời gian khai mạc: 8 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2026.
- Hình thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Đại hội trực tiếp.
- Địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ: Số 470 đường Đồng Văn Cống, phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng năm 2026 đã diễn ra với các nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau đây:

- Ông Vũ Ngọc Hương - Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
- Ông Lê Văn Cường - Thành viên HĐQT (Giám đốc)
- Ông Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT
- Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT (Phó giám đốc)
- Ông Phạm Trung Nghị - Thành viên độc lập HĐQT

Ban kiểm soát gồm các thành viên sau đây:

- Ông Phạm Văn Phụng - Trưởng ban kiểm soát
- Ông Trần Văn Trường - Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Huyền - Thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Hòa – Phó giám đốc

Ông Châu Thanh Hải – Phó giám đốc

Các trưởng phòng chức năng;

Cổ đông: Gồm các cổ đông/ Người được ủy quyền của cổ đông tham dự họp.

102

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI:

A. THỦ TỤC TIÊN HÀNH KHAI MẠC CUỘC HỌP ĐHĐCĐ

1. Tuyên bố lý do: Ông Nguyễn Văn Hòa thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp:

Công ty đã mời họp theo điều 139 – 141 Luật doanh nghiệp 2020 và theo Điều 20 Điều lệ công ty (công ty gửi thư mời họp cho 100% cổ đông theo danh sách chốt ngày 25/3/2026). Tại thời điểm khai mạc đại hội, lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2026 số cổ đông tham dự đại hội gồm:

- Cổ đông tham dự và người được ủy quyền: 24 người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: 17,690,115/30,158,436 cổ phần, chiếm 58.66% tổng số cổ phần của công ty.

- Cổ đông vắng mặt không ủy quyền nắm giữ: 12,468,321/30,158,436 cổ phần, chiếm 41.34% tổng số cổ phần của công ty.

Căn cứ Khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đủ điều kiện để tiến hành.

3. Thành phần chủ tọa đoàn:

Ông Nguyễn Văn Hòa giới thiệu Ông Vũ Ngọc Hường – Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp (Chủ tọa) và các thành viên khác tham gia chủ tọa đoàn gồm:

- Ông Lê Văn Cường – TV. HĐQT (Giám đốc): Thành viên
- Ông Ngô Ngọc Khánh – TV. HĐQT: Thành viên

4. Thư ký Đại hội:

Ông Vũ Ngọc Hường – Chủ tịch HĐQT (Chủ tọa) giới thiệu bà Phạm Thị Trang làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

5. Thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc tại đại hội và chương trình đại hội.

5.1. Thành phần ban kiểm phiếu gồm:

- + Ông Nguyễn Văn Thiết - P. KHKD: Trưởng ban
- + Bà Trần Phương Thủy - P. KHKD: Thành viên
- + Bà Vũ Thị Mai Lan - P. HCHC: Thành viên (Thư ký).

Biểu quyết: 17,690,115/ 17,690,115 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai

5.2. Ông Vũ Ngọc Hường thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Biểu quyết: 17,690,115/ 17,690,115 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai

5.3. Thông qua chương trình đại hội.

Biểu quyết: 17,690,115/ 17,690,115 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai

B. TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ CÁC TỔ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

I. Ông Lê Văn Cường – Thành viên HĐQT (Giám đốc) báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; kết quả đầu tư năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2026 và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

1. Kết quả SXKD năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
II	Tổng chi phí	1,536,987.71	1,628,929.56	105.98%	113.14%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	175,394.67	177,669.02	101.30%	106.49%
IV	Thuế TNDN phải nộp	32,179.54	33,191.66	103.15%	108.94%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	143,215.13	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2026	KH2026/TH2025
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,806,598.58	2,026,138.16	112.15%
II	Tổng chi phí	1,628,929.56	1,843,024.72	113.14%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	177,669.02	183,113.44	103.06%
IV	Thuế TNDN phải nộp	33,191.66	34,096.96	102.73%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	144,477.36	149,016.49	103.14%

3. Kết quả đầu tư năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2025	TH 2025	% HOÀN THÀNH
I	ĐẦU TƯ XD CƠ BẢN	45,400.00	33,049.55	72.80%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	43,500.00	32,663.99	75.09%
1	Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	33,500.00	29,172.32	
2	Khu xử lý nước thải	3,000.00	801.58	
3	Nhà xưởng tiền chế (dễ di dời)	3,000.00	702.20	
4	Nâng cấp văn phòng điều hành TCNT	3,000.00		

1/2

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2025	TH 2025	% HOÀN THÀNH
5	Dự án kho hàng 19,950 m2 và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	1,000.00	1,241.70	
6	Bãi phục vụ Xưởng sửa chữa vệ sinh phương tiện, container		746.19	
B	Depot Tân Cảng Tân Vạn	1,900.00	-	
C	Tân Cảng Mỹ Thủy		385.56	
	Container văn phòng 40ft		192.78	
	Container văn phòng 40ft		192.78	
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	5,000.00	2,551.96	51.02%
1	Cầu 6+1 cảng Cát Lái	5,000.00	160.96	
2	Mua sắm 02 bộ khung chụp bán tự động 20ft và 40 ft	-	2,391.00	
TỔNG HẠNG MỤC		50,400.00	35,601.50	70.64%

4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC	TMBT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	% TMBT
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	528,741.92	261,010.50	49.36%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	395,478.92	194,370.00	49.15%
1	Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	44,039.00	2,000.00	4.54%
2	Nâng cấp văn phòng điều hành TCNT	2,950.00	2,800.00	94.92%
3	Dự án kho hàng 19.950 m2 và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	193,489.92	95,000.00	49.10%
4	Dự án ĐTXD kho hàng K2-2 tại cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	87,000.00	52,200.00	60.00 %
5	Dự án ĐTXD kho hàng K2-3 tại cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	68,000.00	42,370.00	62.31%
B	Khu vực Dĩ An	133,263.00	66,631.50	50%
1	Dự án ĐTXD Depot Tân Cảng Dĩ An giai đoạn 1 (khu 22ha đất QĐ4)	133,263.00	66,631.50	50%
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	66,732.36	28,000.00	41.96%
1	Cầu 6+1 cảng Cát Lái	46,732.36	20,000.00	42.80%
2	Đầu tư mua sắm 01 cầu LB	20,000.00	8,000.00	40%
TỔNG HẠNG MỤC		595,474.28	289,001.50	48.53%

Bảng chữ: Hai trăm tám mươi chín tỷ không trăm linh một triệu năm trăm nghìn đồng.

5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất, cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025).

Một số chỉ tiêu tài chính BCTC năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	BCTC công ty mẹ	BCTC hợp nhất
		Năm 2025	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	1,806,598.58	1,862,500.17
2	Tổng chi phí	1,628,929.56	1,668,357.33
3	Lợi nhuận trước thuế	177,669.02	194,142.84
4	Thuế TNDN	33,191.66	33,938.21
5	Lợi nhuận sau thuế	144,477.36	160,204.63
6	Tổng tài sản, trong đó:	1,125,538.94	1,191,059.38
	+ Tài sản ngắn hạn	690,377.78	728,630.18
	+ Tài sản dài hạn	435,161.16	462,429.19
7	Nợ phải trả, trong đó:	484,895.43	477,639.28
	+ Nợ ngắn hạn	409,000.57	399,644.42
	+ Nợ dài hạn	75,894.86	77,994.86
8	Vốn chủ sở hữu	640,643.51	713,420.10

II. Ông Vũ Ngọc Hương – Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa trình bày báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (Xem tài liệu đại hội).

III. Ông Phạm Văn Phương – Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo của BKS (Xem tài liệu đại hội).

IV. Ông Phạm Văn Phương – Trưởng ban kiểm soát trình bày tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

Ban kiểm soát đề xuất 05 đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách chọn như sau:

- 1.1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
- 1.2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 1.3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- 1.4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
- 1.5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn.

VB

V. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025; kế hoạch năm 2026 cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025		THỰC HIỆN NĂM 2025	
	%	Giá trị	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		-		-
Lợi nhuận sau thuế		143,215,129,966		144,477,356,111
Lợi nhuận phân phối		143,215,129,966		144,477,356,111
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	42,964,538,990	30%	43,343,206,833
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25% QL	24,600,000,000	25% QL	24,867,559,488
- Quỹ thưởng BQL điều hành		637,500,000		861,376,717
- Chia cổ tức	~24.87%	75,013,090,976	25.00%	75,405,213,074
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		-		-

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2025 ngày 20/5/2026; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 20/7/2026.

Hình thức chi trả cổ tức năm 2025: bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026.

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2026	
	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		-
Lợi nhuận sau thuế		149,016,487,241
Lợi nhuận phân phối		149,016,487,241
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	44,704,946,172
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		26,942,500,000
- Quỹ thưởng BQL điều hành		886,666,667
- Chia cổ tức	25.36%	76,482,374,403
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		-

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2026 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2026 và theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/9/2025.

VI. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

Năm 2025 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Các thành viên HĐQT : 5,000,000^d/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000^d/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ : Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

- Thù lao chi trả cho HĐQT: 240,000,000^d/năm (bao gồm 04 thành viên): 5,000,000^d/người/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000^d/năm

Trong đó : Trưởng ban KS: 5,000,000^d/người/tháng ; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/người/tháng.

Tổng cộng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát: 360,000,000 đồng/năm (*Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

VII. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình đề nghị chấp thuận phương án trả lương.

1. Thực hiện năm 2025

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động là 99,470,237,955 đồng (tương ứng với mức lợi nhuận trước thuế thực hiện 177,669,019,931 đồng).

- Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 5,168,260,299 đồng.

- Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 360,000,000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2026

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của người lao động là 102,450,000,000 đồng (tương ứng với mức lợi nhuận trước thuế kế hoạch 183,113,443,798 đồng).

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 5,320,000,000 đồng.

- Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 360,000,000 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2026 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2026.

Uo

VIII. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 51% - Công ty mẹ). Thời gian thực hiện trong năm 2026 đến thời điểm hợp ĐHCĐ thường niên năm 2027, chi tiết như sau:

a. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Giao cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Chi tiết như sau:

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ (cổ đông lớn sở hữu 51%)	0300514849, 30/06/2010, Sở KH&ĐT TP. HCM	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, HCM	Hợp đồng thuê/cho thuê phương tiện, Hợp đồng cung cấp dịch vụ khai thác container, Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty, ...

IX. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty (xem tài liệu Đại hội).

X. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (xem tài liệu Đại hội).

XI. Ông Ngô Ngọc Khánh - Thành viên HĐQT trình bày tờ trình bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (xem tài liệu Đại hội).

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN.

Các đại biểu tham dự đại hội đặt câu hỏi trực tiếp cho Đoàn chủ tọa và được Đoàn chủ tọa trả lời trực tiếp tại đại hội. Sau khi đã trả lời các câu hỏi của cổ đông, không có cổ đông nào có ý kiến gì thêm, phần thảo luận kết thúc.

D. ĐẠI HỘI BIỂU QUYẾT VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Đến 09 giờ 53 phút, khi tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung, cổ đông tham dự và cổ đông được ủy quyền tham dự đại hội có mặt là: 33 người. Tổng số cổ phiếu do các cổ đông tham dự và ủy quyền là: 17,742,445/30,158,436 cổ phần, chiếm 58.83% tổng số cổ phần của công ty.

Ông Nguyễn Văn Thiết - Trưởng ban kiểm phiếu hướng dẫn biểu quyết. Đại hội thực hiện biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín.

Ông Nguyễn Văn Thiết - Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

Tổng số tờ phiếu phát ra: 33 đại diện cho 17,742,445 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 31 đại diện cho 17,731,879 phiếu biểu quyết, chiếm 99.94% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 02 đại diện cho 10,566 phiếu biểu quyết, chiếm 0.06% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; kết quả đầu tư năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất), cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

ll

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

3. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

5. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

6. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức chia cổ tức năm 2025; kế hoạch năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

7. Thông qua tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 17,731,728 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 1 đại diện cho: 110 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0006% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

llt



8. Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận phương án trả lương

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

9. Thông qua tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Đối với nội dung này, số cổ phần có quyền biểu quyết (sau khi loại phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan: Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cá nhân có liên quan đến Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn – Người đại diện vốn) là: 2,361,168 cổ phần.

Danh sách đại biểu bị hạn chế biểu quyết:

Họ và tên đại biểu	Số CP sở hữu cá nhân	Số CP nhận ủy quyền từ Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Số cổ phần hạn chế biểu quyết
Ông Vũ Ngọc Hương	0	10,857,369	10,858,101
Ông Lê Văn Cường	04	3,015,936	3,015,940
Ông Hoàng Đức Thịnh	0	1,507,968	1,507,968
TỔNG	04	15,381,273	15,381,277

Kết quả kiểm phiếu sau khi loại quyền biểu quyết như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 2,350,561 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.983% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 2,350,561 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.983% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0017% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

10. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ công ty.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

11. Thông qua tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

12. Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 17,731,838 phiếu biểu quyết, chiếm: 99.9998% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

1975
CITY
MAN
DONH
XEPH
CANG
PHOC

16

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 04 đại diện cho: 41 phiếu biểu quyết, chiếm: 0.0002% tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự và biểu quyết.

G. CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 THÔNG QUA (PHƯƠNG THỨC BỎ PHIẾU KÍN)

Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Điều lệ công ty và khoản 1, 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

STT	Nội dung đã được thông qua	Tỷ lệ tán thành
1	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; kết quả đầu tư năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2026.	99.9998%
2	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025	99.9998%
3	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.	99.9998%
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	99.9998%
5	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2026.	99.9998%
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026.	99.9998%
7	Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.	99.9991%
8	Tờ trình đề nghị chấp thuận phương án trả lương	99.9998%
9	Tờ trình đề nghị chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn	99.9983%
10	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.	99.9998%
11	Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	99.9998%
12	Tờ trình bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS	99.9998%

F. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2026-2031) THEO PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU, BỎ PHIẾU KÍN.

Ông Vũ Ngọc Hương thông qua Quy chế bầu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2026-2031).

Biểu quyết: 17,742,445/17,742,445 cổ phần (tỷ lệ 100%) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

1. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Danh sách bầu cử HĐQT	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Hoàng Đức Thịnh	17,723,239	99.9513%

2. Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Danh sách bầu cử Ban kiểm soát	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Phụng	17,723,240	99.9513%

Căn cứ vào Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2026-2031), Ông Hoàng Đức Thịnh đã trúng cử là thành viên HĐQT, Ông Phạm Văn Phụng đã trúng cử là thành viên Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị của công ty gồm 05 thành viên như sau:

1. Ông Vũ Ngọc Hương: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lê Văn Cường: Thành viên HĐQT (kiêm Giám đốc)
3. Ông Hoàng Đức Thịnh: Thành viên HĐQT không điều hành
4. Ông Ngô Ngọc Khánh: Thành viên HĐQT (Phó giám đốc)
5. Ông Phạm Trung Nghị: Thành viên độc lập HĐQT

Ban kiểm soát đã tiến hành bầu Trưởng ban kiểm soát. Kết quả: Ông Phạm Văn Phụng được bầu làm Trưởng ban kiểm soát của Công ty.

Ban kiểm soát của công ty gồm 03 thành viên như sau:

1. Ông Phạm Văn Phụng – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Trần Văn Trường – Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Thị Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

F. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026.

Thư ký đọc biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, không ai có ý kiến gì thêm.

Biểu quyết: 17,742,445 / 17,742,445 cổ phần (tỷ lệ 100 %) thông qua bằng phương thức biểu quyết công khai.

Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết nhất trí 100 %. Cuộc họp kết thúc vào lúc 10 giờ 50 phút cùng ngày.



CHỦ TỌA

Vũ Ngọc Hương

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Thị Trang

TAN CANG LOGISTICS AND
STEVEDORING JOINT STOCK
COMPANY
**GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No.: 205/BBH – DHDCDTN.2026

Ho Chi Minh City, on April 29, 2026

**MINUTES OF THE ANNUAL GENERAL MEETING
OF SHAREHOLDERS IN 2026**

- Business name: Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company (hereinafter referred to as “Company” or “TCL”).
- Head office address: 470 Dong Van Cong Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City
- Business registration No: 0304875444
- Opening time: 8:30 a.m., April 29, 2026.
- Form of organization of General Meeting of Shareholders (GMS): Direct meeting.
- Venue for the General Meeting of Shareholders: No. 470 Dong Van Cong Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.

The Annual General Meeting of Shareholders in 2026 of Tan Cang Logistics And Stevedoring Joint Stock Company took place with the following contents:

I. PARTICIPANTS

The Board of Directors consists of the following members:

- Mr. Vu Ngoc Huong - Chairman of the Board of Directors: Chairman
- Mr. Le Van Cuong - Member of the Board of Directors (Director)
- Mr. Hoang Duc Thinh - Member of the Board of Directors
- Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors (Deputy Director)
- Mr. Pham Trung Nghi - Independent Member of the Board of Directors

The Board of Supervisors consists of the following members:

- Mr. Pham Van Phuong - Head of the Supervisory Board
- Mr. Tran Van Truong - Member of the Supervisory Board
- Ms. Nguyen Thi Huyen - Member of the Supervisory Board

Members of Executive Board:

Mr. Nguyen Van Hoa – Deputy Director

Mr. Chau Thanh Hai – Deputy Director

Functional department heads:

Shareholders: Including shareholders/ authorized persons of shareholders attending the meeting.

II. CONGRESS PROGRESS:

A. PROCEDURES FOR OPENING A MEETING OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. Statement of reasons: Mr. Nguyen Van Hoa, on behalf of the Organizing Committee of the General Meeting of Shareholders, announced the reasons and introduced delegates attending the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

2. Report on checking the qualifications of shareholders attending the meeting:

The company has invited the meeting according to Articles 139 - 141 of the Enterprise Law in 2020 and Article 20 of the Company Charter (the Company sent meeting invitations to 100% of shareholders according to the shareholder list finalized as of March 25, 2026). At the opening time of the meeting, at 8:30 a.m. on April 29, 2026, the number of shareholders attending the meeting included:

- Shareholders present and authorized representatives: 24 persons. The total number of shares held by the shareholders present and authorized representatives is: 17,690,115/30,158,436 shares, accounting for 58.66% of the total shares of the company.

- Shareholders absent without authorization: 12,468,321/30,158,436 shares, accounting for 41.34% of the total shares of the company.

Pursuant to Clause 1, Article 21 of the Company Charter, the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 is eligible to proceed.

3. Presidium members:

Mr. Nguyen Van Hoa introduced Mr. Vu Ngoc Huong - Chairman of the Board of Directors as the meeting chairman (Chairman) and other members participating in the presiding group including:

- Mr. Le Van Cuong – Member of Board of Directors (Director): Member
- Mr. Ngo Ngoc Khanh – Member of Board of Directors: Member

4. Secretary of the Congress:

Mr. Vu Ngoc Huong - Chairman of the Board of Directors (Chair) introduced Ms. Pham Thi Trang as Secretary of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026.

5. Approve the composition of the Ballot Counting Committee, the Working Regulations at the congress and the congress agenda.

5.1. The members of the ballot counting committee include:

- + Mr. Nguyen Van Thiet - Department of Business Planning: Head of the Board
- + Ms. Tran Phuong Thuy - Business Planning Department: Member

+ Ms. Vu Thi Mai Lan - Administrative - General Department:
Member (Secretary).

Voting: 17,690,115/ 17,690,115 shares (100%) passed by public voting

5.2. Mr. Vu Ngoc Huong approved the Working Regulations at the Congress.

Voting: 17,690,115/ 17,690,115 shares (100%) approved by public voting

5.3. Approval of the congress program.

Voting: 17,690,115/ 17,690,115 shares (100%) approved by public voting

B. PRESENTATION OF REPORTS OF THE BOARD OF DIRECTORS, BOARD OF SUPERVISORS AND SUBMISSIONS FOR COMMENTS TO THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS:

I. Mr. Le Van Cuong - Member of the Board of Directors (Director) reported on the business results in 2025, business plan in 2026; investment results in 2025, investment plan in 2026 and audited financial report in 2025.

1. Business results in 2025

Unit: million VND

NO.	Target	Plan 2025	Implementation 2025	% vs. Plan year	% over the same period
I	Total revenue, net income	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
II	Total cost	1,536,987.71	1,628,929.56	105.98%	113.14%
III	Total pre-tax profit	175,394.67	177,669.02	101.30%	106.49%
IV	Corporate income tax payable	32,179.54	33,191.66	103.15%	108.94%
V	Total profit after tax	143,215.13	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Production and business plan for 2026:

Unit: million VND

NO.	Target	Implementation In 2025	Plan for 2026	Plan for 2026/ Implementation in 2025
I	Total revenue, net income	1,806,598.58	2,026,138.16	112.15%
II	Total cost	1,628,929.56	1,843,024.72	113.14%
III	Total pre-tax profit	177,669.02	183,113.44	103.06%
IV	Corporate income tax payable	33,191.66	34,096.96	102.73%
V	Total profit after tax	144,477.36	149,016.49	103.14%

3. Investment results in 2025

Unit: million VND

No.	INVESTMENT ITEMS	2025 PLAN	2025 ACTUAL	COMPLETION RATE
I	CAPITAL CONSTRUCTION INVESTMENT	45,400.00	33,049.55	72.80%
A	Tan Cang Nhon Trach Area	43,500.00	32,663.99	75.09%
1	Investment project for 01 warehouse and surrounding technical infrastructure	33,500.00	29,172.32	
2	Wastewater treatment area	3,000.00	801.58	
3	Prefabricated workshop (easily relocatable)	3,000.00	702.20	
4	Upgrade of the Tan Cang Nhon Trach operation office	3,000.00		
5	19,950 m2 warehouse project and surrounding technical infrastructure	1,000.00	1,241.70	
6	Yard serving the vehicle and container repair and cleaning workshop		746.19	
B	Tan Cang Tan Van Deport	1,900.00	-	
C	Tan Cang My Thuy		385.56	
	40-foot office container		192.78	
	40-foot office container		192.78	
II	PROCUREMENT OF TECHNOLOGICAL EQUIPMENT	5,000.00	2,551.96	51.02%
1	6+1 rubber-tyred gantry crane	5,000.00	160.96	
2	Procurement of 02 semi-automatic spreaders for 20-foot and 40-foot containers	-	2,391.00	
TOTAL INVESTMENT ITEMS		50,400.00	35,601.50	70.64%

4. Investment, procurement and major repair plan for 2026

Unit: million VND

NO.	ITEMS	TOTAL INVESTMENT AMOUNT	2026 PLAN	% OF TOTAL INVESTMENT AMOUNT
I	CAPITAL CONSTRUCTION INVESTMENT	528,741.92	261,010.50	49.36%
A	Tan Cang Nhon Trach Area	395,478.92	194,370.00	49.15%
1	Investment project for 01 warehouse and its surrounding technical infrastructure	44,039.00	2,000.00	4.54%

NO.	ITEMS	TOTAL INVESTMENT AMOUNT	2026 PLAN	% OF TOTAL INVESTMENT AMOUNT
2	Upgrade of the Tan Cang Nhon Trach operation office	2,950.00	2,800.00	94.92%
3	19,950 m2 warehouse project and surrounding technical infrastructure	193,489.92	95,000.00	49.10%
4	Investment and construction project for Warehouse K2-2 at Tan Cang Nhon Trach Inland Container Depot	87,000.00	52,200.00	60.00 %
5	Investment and construction project for Warehouse K2-3 at Tan Cang Nhon Trach Inland Container Depot	68,000.00	42,370.00	62.31%
B	Di An Area	133,263.00	66,631.50	50%
1	Phase 1 investment and construction project for Tan Cang Di An Depot (22-hectare land area under Decision No. 4)	133,263.00	66,631.50	50%
II	PROCUREMENT OF TECHNOLOGICAL EQUIPMENT	66,732.36	28,000.00	41.96%
1	6+1 rubber-tyred gantry crane for Cat Lai Port	46,732.36	20,000.00	42.80%
2	Investment in the procurement of 01 LB crane	20,000.00	8,000.00	40%
	TOTAL ITEMS	595,474.28	289,001.50	48.53%

In words: Two hundred eighty-nine billion one million five hundred thousand dong.

5. Audited financial statements in 2025

The financial statements in 2025 have been audited by Branch of A&C Auditing and Consulting Company Limited in Hanoi (Parent Company Report (Separate Report) and Consolidated Financial Statements, for the fiscal year ending December 31, 2025).

Some financial indicators of the financial statements in 2025 are as follows:

Unit: million VND

NO.	Target	Parent company financial statements	Consolidated financial statements
		Year 2025	Year 2025
1	Total revenue	1,806,598.58	1,862,500.17
2	Total cost	1,628,929.56	1,668,357.33
3	Pre-tax profit	177,669.02	194,142.84
4	Corporate income tax	33,191.66	33,938.21
5	Profit after tax	144,477.36	160,204.63

NO.	Target	Parent company financial statements	Consolidated financial statements
		Year 2025	Year 2025
6	Total assets, including:	1,125,538.94	1,191,059.38
	+ <i>Current assets</i>	690,377.78	728,630.18
	+ <i>Long-term assets</i>	435,161.16	462,429.19
7	Liabilities, including:	484,895.43	477,639.28
	+ <i>Short-term debt</i>	409,000.57	399,644.42
	+ <i>Long-term debt</i>	75,894.86	77,994.86
8	Equity	640,643.51	713,420.10

II. Mr. Vu Ngoc Huong - Chairman of the Board of Directors: The Chairman presented the report on the activities of the Board of Directors (See meeting documents).

III. Mr. Pham Van Phuong - Head of the Supervisory Board presented the report of the Supervisory Board (See meeting documents).

IV. Mr. Pham Van Phuong - Head of the Board of Supervisors presented the proposal to select an auditing unit for the fiscal year in 2026, specifically as follows:

The Board of Supervisors proposes 05 auditing units to be included in the selection list as follows:

- 1.1. Branch of A&C Auditing and Consulting Company Limited in Hanoi;
- 1.2. Deloitte Vietnam Company Limited;
- 1.3. Ernst & Young Viet Nam Limited;
- 1.4. PWC Vietnam Limited;
- 1.5. KPMG Vietnam Limited.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for approval of the list of auditing units for the Financial Statements in 2026 and assign the Board of Directors to select one of the above auditing companies, and assign the Company Director to sign a contract to provide auditing services with the selected auditing company.

V. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented the proposal for profit distribution, fund allocation and use, dividend rate for 2025; specific plan for 2026 as follows:

1. Profit distribution, dividend payment in 2025.

Unit: VND

CONTENT	PLAN FOR 2025		IMPLEMENTATION IN 2025	
	%	Value	%	Value
Undistributed profits of previous years		-		-
Profit after tax		143,215,129,966		144,477,356,111
Distributed profits		143,215,129,966		144,477,356,111
- Development investment fund	30%	42,964,538,990	30%	43,343,206,833
- Bonus and welfare fund	25% QL	24,600,000,000	25% QL	24,867,559,488
- Bonus fund for the Executive Management Board		637,500,000		861,376,717
- Dividends	-24.87%	75,013,090,976	25.00%	75,405,213,074
Remaining profit carried forward to next year		-		-

The deadline for closing the shareholder list for dividend payment in 2025 is 20/5/2026; the expected dividend payment date is before 20/7/2026.

Form of dividend payment in 2025: in cash.

2. Profit distribution and dividend plan for 2026.

Unit: Dong

Content	PLAN FOR 2026	
	%	Value
Undistributed profits from previous years		-
Profit after taxes		149,016,487,241
Distributed profits		149,016,487,241
- Development Investment Fund	30%	44,704,946,172
- Bonus and welfare fund		26,942,500,000
- Bonus fund for the Executive Management Board		886,666,667
- Dividends	25.36%	76,482,374,403
Remaining profit carried forward to next year		-

(*) The company's 2026 bonus and welfare fund will be adjusted based on the 2026 business results and pursuant to Decree No. 248/2025/ND-CP dated September 15, 2025 of the Government.

VI. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented the proposal for remuneration payment to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 and the plan for remuneration payment to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2026, specifically as follows:

1. Remuneration paid to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 :

In 2025, the Company paid remuneration to members of the board of directors and board of supervisors as follows :

- Members of the Board of Directors : 5,000,000VND/person/month
- Head of the Board of Supervisors : 5,000,000VND/person/month
- Members of the Board of Supervisors : 2,500,000VND/ person/month

The total remuneration paid to members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is 360,000,000 VND/year *(In words : Three hundred and sixty million dong)*.

2. Plan for remuneration payment to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2026

- Remuneration paid to the board of directors : 240,000,000 VND/year (including 04 members) : 5,000,000 VND/person/month.

- Remuneration paid to the Board of Supervisors (including the head of the board of supervisors, 02 members of the board of supervisors) : 120,000,000 VND/year

In which: Head of the Control Board: 5,000,000 VND/person/month; member of the Control Board: 2,500,000 VND/person/month.

Total expected remuneration to be paid to members of the Board of Directors and Board of Supervisors : 360,000,000 VND/year (In words : Three hundred and sixty million dong).

VII. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented a proposal to approve the salary payment plan.

1. Implementation in 2025

- The actual salary fund for employees in 2025 is 99,470,237,955 VND (equivalent to the actual pre-tax profit of 177,669,019,931 VND).

- The actual salary fund for full-time managers: 5,168,260,299 VND.

- The actual remuneration fund for non-full-time managers: 360,000,000 VND.

2. Plan for 2026

- The planned salary fund for employees in 2026 is 102,450,000,000 VND (equivalent to the planned pre-tax profit of 183,113,443,798 VND).

- The planned salary fund for full-time managers: 5,320,000,000 VND.

- The planned remuneration fund for non-full-time managers: 360,000,000 VND.

The company's salary fund in 2026 will be adjusted based on the production and business results in 2026.

VIII. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented a proposal to approve the signing of contracts and transactions between the Company and Tan Cang Saigon Corporation.

The Board of Directors proposes that the General Meeting of Shareholders approve the signing of contracts and transactions between the Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation (Major shareholder owning 51% - Parent Company). The implementation period is from 2026 to the time of the Annual General Meeting of Shareholders in 2027, details as follows:

a. The company's contracts and transactions with Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation have a value of 35% or more or transactions that result in the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction having a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement.

b. Contracts, transactions of borrowing, lending, selling assets between Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation with value greater than 10% of the total value of the company's assets recorded in the most recent financial report.

Assign the company Director to sign the above contracts and transactions, ensuring compliance with legal regulations, ensuring the legal rights and interests of the company. Details are as follows:

Name of organization/individual	Relationship with the company	Securities registration certificate number*, date of issue, place of issue Securities registration certificate No.*	Head office address/Contact address	Content
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	Parent Company (major shareholder owns 51%)	0300514849, 30/06/2010, Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh	Vehicle rental/lease contracts, container exploitation service provision contracts, other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

IX. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented a proposal to amend the Company's Charter (see congress documents).

X. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented a proposal to amend the Regulations on the Operation of the Board of Directors.

XI. Mr. Ngo Ngoc Khanh - Member of the Board of Directors presented the proposal to elect members of the Board of Directors, Member of the Board of Supervisors (see the congress documents).

C. CONFERENCE DISCUSSION.

Delegates attending the congress asked questions directly to the Presidium and were answered directly by the Presidium at the congress. After all shareholder questions had been addressed, no further opinions from them, the discussion concluded.

D. CONGRESS VOTES AND ANNOUNCEMENT OF VOTING RESULTS

At 09:53 a.m, vote to approve the contents, the attending shareholders and authorized shareholders present at the meeting were: 33 persons. The total number of shares held by attending and authorized shareholders was: 17,742,445/30,158,436 shares, accounting for 58.83% of the total number of shares of the company.

Mr. Nguyen Van Thiet - Head of the Ballot Counting Committee guides the voting. The Congress votes by secret ballot.

Mr. Nguyen Van Thiet - Head of the vote counting committee announced the voting results as follows:

Total number of ballots issued: 33 represents 17,742,445 votes, accounting for 100% of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Total number of ballots collected: 31 represents 17,731,879 votes, accounting for 99.94% of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Total number of ballots not collected: 02 represents 10,566 votes, accounting for 0.06% of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

1. Approval of production and business results in 2025, production and business plan in 2026; 2025 investment results, 2026 investment plan.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

2. Approval of the 2025 Audited Financial Statements audited by Branch of A&C Auditing and Consulting Company Limited in Hanoi (Parent Company Report (Separate Report) and Consolidated Financial Statements), for the fiscal year ending December 31, 2025.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

3. Approval of the Board of Directors' performance report.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

4. Approval of the Board of Supervisors' performance report.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

5. Approval of the proposal to select an auditing unit for fiscal year 2026.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

6. Approval of the report on profit distribution, fund allocation and use, dividend rate for 2025; plan for 2026.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*

- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

7. Approved the proposal on the payment of remunerations to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2025 and the plan to pay remunerations to the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2026.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 26 represent: 17,731,728 votes, accounting for: 99.9991% of the total number of votes in attendance and voting.*
- *Total number of votes against: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes in attendance and voting.*
- *Total number of votes without opinion: 01 represent: 110 votes, accounting for: 0.0006% of the total number of votes in attendance and voting.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

8. Approval of the proposal for approval of the salary payment plan

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

348
 : ONG
 : O PH
 : Y DIA
 : TAI
 AN CA
 C-TP

9. Approval of the proposal to approve the signing of contracts and transactions between the Company and Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation.

For this content, the number of shares with voting rights (after excluding the voting votes of shareholders with related interests: Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation and individuals related to Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation - Capital representative) is: 2,361,168 shares.

List of delegates with restricted voting:

Full name of delegate	Number of shares owned by the individual	Number of shares Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	Number of shares with restricted voting rights
Mr. Vu Ngoc Huong	0	10,857,369	10,858,101
Mr. Le Van Cuong	04	3,015,936	3,015,940
Mr. Hoang Duc Thinh	0	1,507,968	1,507,968
Total	04	15,381,273	15,381,277

The results of the vote count after eliminating voting rights are as follows:

Total number of valid ballots: 25 represent: 2,350,561 votes, accounting for: 99.983% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 25 represent: 2,350,561 votes, accounting for: 99.9983% of the total number of votes in attendance and voting.*
- *Total number of votes against: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes in attendance and voting.*
- *Total number of votes without opinion: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes in attendance and voting.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0017% of the total number of votes attended and cast.

10. Approval the proposal on amending the company's charter

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

11. Approval the proposal on amendment of the Regulations on the Operation of the Board of Directors.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

12. Approval of the proposal for election of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors.

Total number of valid ballots: 27 represent: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes of shareholders attending and voting, in which:

- *Total number of votes in favor: 27 represents: 17,731,838 votes, accounting for: 99.9998% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of negative votes: 0 represent: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*
- *Total number of absentee ballots: 0 represents: 0 votes, accounting for: 0% of the total number of votes attended and voted.*

Total number of invalid ballots: 04 represent: 41 votes, accounting for: 0.0002% of the total number of votes attended and cast.

G. CONTENTS APPROVED BY THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026 (SECRET VOTING METHOD)



According to the provisions of Clause 1, 2, Article 23 of the Company Charter and Clause 1, 2, Article 148 of the Law on Enterprises in 2020, the following contents were approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025:

NO	Content has been approved	Approval Rate
1	Report on business results in 2025, business plan in 2026; investment results in 2025, investment plan in 2026.	99.9998%
2	Audited financial statements in 2025	99.9998%
3	Board of Directors' performance report.	99.9998%
4	Board of Supervisors' performance report.	99.9998%
5	Proposal for selection of auditing unit for fiscal year 2026.	99.9998%
6	Report on profit distribution and dividend payment in 2025; profit distribution and dividend payment plan in 2026.	99.9998%
7	Report on remuneration payment for the board of directors and board of supervisors in 2025 and remuneration payment plan for the board of directors and board of supervisors in 2026.	99.9991%
8	Proposal for approval of salary payment plan	99.9998%
9	Proposal for approval of signing contracts and transactions of Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	99.9983%
10	Proposal on amendment of the company charter.	99.9998%
11	Proposal on amendment of the Regulations on the Operation of the Board of Directors	99.9998%
12	Proposal for election of members of the board of directors, members of the Board of Supervisors	99.9998%

F. THE GENERAL MEETING CONDUCTS THE ELECTION OF ADDITIONAL MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS (TERM 2026-2031) BY CUMULATIVE VOTING AND SECRET VOTING.

Mr. Vu Ngoc Huong approved the regulations for electing additional members of the board of directors (term 2026-2031).

Voting: 17,742,445 /17,742,445 shares (100% ratio) approved by public voting.

1. The Congress proceeded to vote to elect additional members of the board of directors as follows:

NO	List of Board of Directors elections	Number of votes	Proportion
1	Mr. Hoang Duc Thinh	17,723,239	99.9513%

2. The Congress proceeded to vote to elect additional members of the Board of Supervisors as follows:

NO	List of Board of Supervisors elections	Number of votes	Proportion
1	Mr. Pham Van Phuong	17,723,240	99.9513%

Pursuant to the Regulations on the election of members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors (Term 2026-2031), Mr. Hoang Duc Thinh was elected as a member of the board of directors, Mr. Pham Van Phuong was elected as a member of the Board of Supervisors.

The company's Board of Directors consists of 05 members as follows:

1. Mr. Vu Ngoc Huong: Chairman of the Board of Directors
2. Mr. Le Van Cuong: Member of the Board of Directors (and Director)
3. Mr. Hoang Duc Thinh: Non-executive Member of the Board of Directors
4. Mr. Ngo Ngoc Khanh: Member of the Board of Directors (Deputy Director)
5. Mr. Pham Trung Nghi: Independent Member of the Board of Directors

The Board of Supervisors has conducted the election of the Head of the Board of Supervisors. Result: Mr. Pham Van Phuong was elected as the Head of the Board of Supervisors of the Company.

The company's Board of Supervisors consists of 03 members as follows:

1. Mr. Pham Van Phuong - Head of the Supervisory Board
2. Mr. Tran Van Truong – Member of the Supervisory Board
3. Ms. Nguyen Thi Huyen – Member of the Supervisory Board

F. APPROVAL OF MINUTES AND RESOLUTIONS OF THE ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026.

The secretary read the minutes and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026, no one had any further comments.

Voting: 17,742,445 /17,742,445 shares (ratio 100 %) approved by public voting.

The minutes and resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 were approved with a unanimous vote of 100%. The meeting ended at 10:50 a.m. on the same day.



CHAIRMAN

Vu Ngoc Huong

SECRETARY OF THE CONGRESS

Pham Thi Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XẾP DỠ TÂN CẢNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 206/NQ – ĐHĐCĐTN.2026

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng ngày 29/4/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026; kết quả đầu tư năm 2025, kế hoạch đầu tư năm 2026, cụ thể như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện Năm 2025	% so với KH năm	% so với cùng kỳ
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
II	Tổng chi phí	1,536,987.71	1,628,929.56	105.98%	113.14%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	175,394.67	177,669.02	101.30%	106.49%
IV	Thuế TNDN phải nộp	32,179.54	33,191.66	103.15%	108.94%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	143,215.13	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2025	Kế hoạch Năm 2026	KH2026/TH2025
I	Tổng doanh thu, thu nhập thuần	1,806,598.58	2,026,138.16	112.15%
II	Tổng chi phí	1,628,929.56	1,843,024.72	113.14%
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	177,669.02	183,113.44	103.06%
IV	Thuế TNDN phải nộp	33,191.66	34,096.96	102.73%
V	Tổng lợi nhuận sau thuế	144,477.36	149,016.49	103.14%

66/2

3. Kết quả đầu tư năm 2025

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KH 2025	TH 2025	% HOÀN THÀNH
I	ĐẦU TƯ XD CƠ BẢN	45,400.00	33,049.55	72.80%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	43,500.00	32,663.99	75.09%
1	Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	33,500.00	29,172.32	
2	Khu xử lý nước thải	3,000.00	801.58	
3	Nhà xưởng tiền chế (dễ di dời)	3,000.00	702.20	
4	Nâng cấp văn phòng điều hành TCNT	3,000.00		
5	Dự án kho hàng 19,950 m2 và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	1,000.00	1,241.70	
6	Bãi phục vụ Xưởng sửa chữa vệ sinh phương tiện, container		746.19	
B	Depot Tân Cảng Tân Vạn	1,900.00	-	
C	Tân Cảng Mỹ Thủy		385.56	
	Container văn phòng 40ft		192.78	
	Container văn phòng 40ft		192.78	
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	5,000.00	2,551.96	51.02%
1	Cầu 6+1 cảng Cát Lái	5,000.00	160.96	
2	Mua sắm 02 bộ khung chụp bán tự động 20ft và 40 ft	-	2,391.00	
TỔNG HẠNG MỤC		50,400.00	35,601.50	70.64%

4. Kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn năm 2026

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	TÊN HẠNG MỤC	TMBT	KẾ HOẠCH NĂM 2026	% TMBT
I	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN	528,741.92	261,010.50	49.36%
A	Khu vực Tân Cảng Nhơn Trạch	395,478.92	194,370.00	49.15%
1	Dự án đầu tư 01 kho hàng và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	44,039.00	2,000.00	4.54%
2	Nâng cấp văn phòng điều hành TCNT	2,950.00	2,800.00	94.92%
3	Dự án kho hàng 19.950 m2 và hạ tầng kỹ thuật quanh kho	193,489.92	95,000.00	49.10%
4	Dự án ĐTXD kho hàng K2-2 tại cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	87,000.00	52,200.00	60.00 %
5	Dự án ĐTXD kho hàng K2-3 tại cảng cạn Tân Cảng Nhơn Trạch	68,000.00	42,370.00	62.31%
B	Khu vực Dĩ An	133,263.00	66,631.50	50%
1	Dự án ĐTXD Depot Tân Cảng Dĩ An giai đoạn 1 (khu 22ha đất QĐ4)	133,263.00	66,631.50	50%
II	MUA SẮM THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ	66,732.36	28,000.00	41.96%

1	Cầu 6+1 cảng Cát Lái	46,732.36	20,000.00	42.80%
2	Đầu tư mua sắm 01 cầu LB	20,000.00	8,000.00	40%
	TỔNG HẠNG MỤC	595,474.28	289,001.50	48.53%

Bảng chú: Hai trăm tám mươi chín tỷ không trăm linh một triệu năm trăm nghìn đồng.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội (Báo cáo công ty mẹ (Báo cáo riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất), cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026, cụ thể như sau:

Dại hội đồng cổ đông thông qua danh sách và giao cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các công ty kiểm toán sau đây, giao cho Giám đốc công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được chọn:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C – Chi nhánh TP. Hà Nội;
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
4. Công ty TNHH PWC Việt Nam;
5. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Điều 6. Thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026, cụ thể như sau:

1. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025.

Đơn vị tính: Đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2025		THỰC HIỆN NĂM 2025	
	%	Giá trị	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		-		-
Lợi nhuận sau thuế		143,215,129,966		144,477,356,111
Lợi nhuận phân phối		143,215,129,966		144,477,356,111
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	42,964,538,990	30%	43,343,206,833
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25% QL	24,600,000,000	25% QL	24,867,559,488
- Quỹ thưởng BQL điều hành		637,500,000		861,376,717
- Chia cổ tức	-24.87%	75,013,090,976	25.00%	75,405,213,074
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		-		-

CB

Thời gian chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2025 ngày 20/5/2026; thời gian chi trả cổ tức dự kiến trước ngày 20/7/2026.

Hình thức chi trả cổ tức năm 2025: bằng tiền mặt.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2026.

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	KẾ HOẠCH NĂM 2026	
	%	Giá trị
Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		-
Lợi nhuận sau thuế		149,016,487,241
Lợi nhuận phân phối		149,016,487,241
- Quỹ đầu tư Phát triển	30%	44,704,946,172
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi		26,942,500,000
- Quỹ thưởng BQL điều hành		886,666,667
- Chia cổ tức	25.36%	76,482,374,403
Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau		-

(*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi thực hiện năm 2026 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2026 và theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 15/9/2025.

Điều 7. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026, cụ thể như sau:

1. Thù lao chi trả HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025:

Năm 2025 Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát như sau :

- Các thành viên HĐQT : 5,000,000^d/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 5,000,000^d/người/tháng
- Các thành viên Ban kiểm soát : 2,500,000^d/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát là 360,000,000 đồng/năm (Bằng chữ : Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026

- Thù lao chi trả cho HĐQT: 240,000,000^d/năm (bao gồm 04 thành viên): 5,000,000^d/người/tháng.

- Thù lao chi trả cho Ban Kiểm soát (bao gồm Trưởng BKS, 02 thành viên BKS): 120,000,000^d/năm

Trong đó: Trưởng ban KS: 5,000,000^d/người/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 2,500,000^d/người/tháng.

Tổng cộng mức thù lao dự kiến chi trả cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát: 360,000,000 đồng/năm (Bằng chữ: Ba trăm sáu mươi triệu đồng).

Điều 8. Thông qua phương án trả lương

1. Thực hiện năm 2025

– Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của người lao động là 99,470,237,955 đồng (tương ứng với mức lợi nhuận trước thuế thực hiện 177,669,019,931 đồng).

– Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: 5,168,260,299 đồng.

– Quỹ thù lao thực hiện của người quản lý không chuyên trách: 360,000,000 đồng.

2. Kế hoạch năm 2026

– Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2026 của người lao động là 102,450,000,000 đồng (tương ứng với mức lợi nhuận trước thuế kế hoạch 183,113,443,798 đồng).

– Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 5,320,000,000 đồng.

– Quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý không chuyên trách: 360,000,000 đồng.

Quỹ lương thực hiện năm 2026 của công ty sẽ được điều chỉnh căn cứ vào kết quả SXKD thực hiện năm 2026.

Điều 9: Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (Cổ đông lớn sở hữu 51% - Công ty mẹ). Thời gian thực hiện trong năm 2026 đến thời điểm họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027, chi tiết như sau:

a. Các hợp đồng, giao dịch của Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

b. Các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa Công ty với Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Giao cho Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công ty. Chi tiết như sau:

Handwritten signature

Handwritten notes and stamps on the right margin.

Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Nội dung
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ (cổ đông lớn sở hữu 51%)	0300514849, 30/06/2010, Số KH&ĐT TP. HCM	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, HCM	Hợp đồng thuê/cho thuê phương tiện, Hợp đồng cung cấp dịch vụ khai thác container, Các hợp đồng, giao dịch khác hỗ trợ cho quá trình hoạt động của công ty, ...

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và thông qua bản Điều lệ mới thay thế cho bản Điều lệ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua vào ngày 04/4/2025.

Điều 11. Thông qua việc sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT mới thay thế Quy chế hoạt động của HĐQT số 297/QC-HĐQT ngày 15/6/2021.

Điều 12. Thông qua bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu cử 01 thành viên HĐQT và bầu cử 01 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031.

1. Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1.	Ông Hoàng Đức Thịnh	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử

2. Danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Ghi chú
1.	Ông Phạm Văn Phương	Công ty TNHH MTV TCT Tân Cảng Sài Gòn đề cử

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, Thành viên BKS

STT	Danh sách trúng cử	Chức danh	Số phiếu bầu	Tỷ lệ (%)
1	Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên HĐQT	17,723,239	99.9513%
2	Ông Phạm Văn Phương	Thành viên BKS	17,723,240	99.9513%

Điều 14. Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2026.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch tài chính năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty. *LM*

LM



**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỨC TỊCH HĐQT**

LM
Vũ Ngọc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN PHẨM VÀ TÀI CHÍNH TÂN CẢNG
TRỤ ĐỐC - TP. HỒ CHÍ MINH

TAN CANG LOGISTICS AND
STEVEDORING JOINT STOCK
COMPANY

**GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

No: 206/NQ – DHDCĐTN.2026

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Ho Chi Minh City, April 29, 2026

RESOLUTION
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS IN 2026

- Pursuant to the Law on Enterprises in 2020;
- Pursuant to the Charter of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of the General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company dated April 29, 2026.

RESOLUTION:

Article 1. Approving the business results in 2025, business plan in 2026; investment results in 2025, investment plan in 2026, specifically as follows:

1. Business results in 2025

Unit: million VND

NO.	Target	Plan 2025	Implementation 2025	% vs. Plan year	% over the same period
I	Total revenue, net income	1,712,382.37	1,806,598.58	105.50%	112.45%
II	Total cost	1,536,987.71	1,628,929.56	105.98%	113.14%
III	Total pre-tax profit	175,394.67	177,669.02	101.30%	106.49%
IV	Corporate income tax payable	32,179.54	33,191.66	103.15%	108.94%
V	Total profit after tax	143,215.13	144,477.36	100.88%	105.94%

2. Production and business plan for 2026:

Unit: million VND

NO.	Target	Implementation In 2025	Plan for 2026	Plan for 2026/ Implementation in 2025
I	Total revenue, net income	1,806,598.58	2,026,138.16	112.15%
II	Total cost	1,628,929.56	1,843,024.72	113.14%
III	Total pre-tax profit	177,669.02	183,113.44	103.06%
IV	Corporate income tax payable	33,191.66	34,096.96	102.73%
V	Total profit after tax	144,477.36	149,016.49	103.14%

3. Investment results in 2025

Unit: million VND

No.	INVESTMENT ITEMS	2025 PLAN	2025 ACTUAL	COMPLETION RATE
I	CAPITAL CONSTRUCTION INVESTMENT	45,400.00	33,049.55	72.80%
A	Tan Cang Nhon Trach Area	43,500.00	32,663.99	75.09%
1	Investment project for 01 warehouse and surrounding technical infrastructure	33,500.00	29,172.32	
2	Wastewater treatment area	3,000.00	801.58	
3	Prefabricated workshop (easily relocatable)	3,000.00	702.20	
4	Upgrade of the Tan Cang Nhon Trach operation office	3,000.00		
5	19,950 m2 warehouse project and surrounding technical infrastructure	1,000.00	1,241.70	
6	Yard serving the vehicle and container repair and cleaning workshop		746.19	
B	Tan Cang Tan Van Deport	1,900.00	-	
C	Tan Cang My Thuy		385.56	
	40-foot office container		192.78	
	40-foot office container		192.78	
II	PROCUREMENT OF TECHNOLOGICAL EQUIPMENT	5,000.00	2,551.96	51.02%
1	6+1 rubber-tyred gantry crane	5,000.00	160.96	
2	Procurement of 02 semi-automatic spreaders for 20-foot and 40-foot containers	-	2,391.00	
TOTAL INVESTMENT ITEMS		50,400.00	35,601.50	70.64%

4. Investment, procurement and major repair plan for 2026

Unit: million VND

NO.	ITEMS	TOTAL INVESTMENT AMOUNT	2026 PLAN	% OF TOTAL INVESTMENT AMOUNT
I	CAPITAL CONSTRUCTION INVESTMENT	528,741.92	261,010.50	49.36%
A	Tan Cang Nhon Trach Area	395,478.92	194,370.00	49.15%
1	Investment project for 01 warehouse and its surrounding technical infrastructure	44,039.00	2,000.00	4.54%
2	Upgrade of the Tan Cang Nhon Trach operation office	2,950.00	2,800.00	94.92%
3	19,950 m2 warehouse project and surrounding technical infrastructure	193,489.92	95,000.00	49.10%

NO.	ITEMS	TOTAL INVESTMENT AMOUNT	2026 PLAN	% OF TOTAL INVESTMENT AMOUNT
4	Investment and construction project for Warehouse K2-2 at Tan Cang Nhon Trach Inland Container Depot	87,000.00	52,200.00	60.00 %
5	Investment and construction project for Warehouse K2-3 at Tan Cang Nhon Trach Inland Container Depot	68,000.00	42,370.00	62.31%
B	Di An Area	133,263.00	66,631.50	50%
1	Phase 1 investment and construction project for Tan Cang Di An Depot (22-hectare land area under Decision No. 4)	133,263.00	66,631.50	50%
II	PROCUREMENT OF TECHNOLOGICAL EQUIPMENT	66,732.36	28,000.00	41.96%
1	6+1 rubber-tyred gantry crane for Cat Lai Port	46,732.36	20,000.00	42.80%
2	Investment in the procurement of 01 LB crane	20,000.00	8,000.00	40%
	TOTAL ITEMS	595,474.28	289,001.50	48.53%

In words: Two hundred eighty-nine billion one million five hundred thousand dong.

Article 2. Approval of the Audited Financial Statements in 2025 audited by Branch of A&C Auditing and Consulting Company Limited in Hanoi (Parent Company Report (Separate Report) and Consolidated Financial Statements), for the fiscal year ending December 31, 2025.

Article 3. Approval of the Board of Directors' Operation Report.

Article 4. Approval of the Board of Supervisors' Operation Report.

Article 5. Approval of the selection of an auditing unit for the 2026 fiscal year, specifically as follows:

The General Meeting of Shareholders approves the list and assigns the Board of Directors to decide on the selection of one of the following auditing companies, and assigns the Company Director to sign a contract to provide auditing services with the selected auditing company:

1. Branch of A&C Auditing and Consulting Company Limited in Hanoi;
2. Deloitte Vietnam Company Limited;
3. Ernst & Young Viet Nam Limited;
4. PWC Vietnam Limited;
5. KPMG Vietnam Limited.



Article 6. Approval of profit distribution and dividend payment for 2025; profit distribution and dividend payment plan for 2026, specifically as follows:

1. Profit distribution, dividend payment in 2025.

Unit: VND

CONTENT	PLAN FOR 2025		IMPLEMENTATION IN 2025	
	%	Value	%	Value
Undistributed profits of previous years		-		-
Profit after tax		143,215,129,966		144,477,356,111
Distributed profits		143,215,129,966		144,477,356,111
- Development investment fund	30%	42,964,538,990	30%	43,343,206,833
- Bonus and welfare fund	25% QL	24,600,000,000	25% QL	24,867,559,488
- Bonus fund for the Executive Management Board		637,500,000		861,376,717
- Dividends	~24.87%	75,013,090,976	25.00%	75,405,213,074
Remaining profit carried forward to next year		-		-

The closing date for the shareholder list to pay dividends for 2025 is on 20/5/2026; the expected dividend payment date is before 20/7/2026.

Form of dividend payment in 2025: in cash.

2. Profit distribution and dividend plan for 2026.

Unit: VND

Content	PLAN FOR 2026	
	%	Value
Undistributed profits from previous years		-
Profit after taxes		149,016,487,241
Distributed profits		149,016,487,241
- Development Investment Fund	30%	44,704,946,172
- Bonus and welfare fund		26,942,500,000
- Bonus fund for the Executive Management Board		886,666,667
- Dividends	25.36%	76,482,374,403
Remaining profit carried forward to next year		-

(*) The company's 2026 bonus and welfare fund will be adjusted based on the 2026 business results and pursuant to Decree No. 248/2025/ND-CP dated September 15, 2025 of the Government.

Article 7. Approval of remuneration for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025 and remuneration payment plan for the Board of Directors and Board of Supervisors in 2026, specifically as follows:

1. Remuneration paid to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2025:

In 2025, the Company paid remuneration to members of the board of directors and board of supervisors as follows :

- Members of the Board of Directors : 5,000,000VND/person/month
- Head of the Board of Supervisors : 5,000,000VND/person/month
- Members of the Board of Supervisors : 2,500,000VND/ person/month

The total remuneration paid to members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is 360,000,000 VND/year (*In words : Three hundred and sixty million dong*).

2. Plan for remuneration payment to the Board of Directors and Board of Supervisors in 2026

- Remuneration paid to the board of directors : 240,000,000 VND/year (including 04 members) : 5,000,000 VND/person/month.

- Remuneration paid to the Board of Supervisors (including the head of the board of supervisors, 02 members of the board of supervisors) : 120,000,000 VND/year

In which: Head of the Control Board: 5,000,000 VND/person/month; member of the Control Board: 2,500,000 VND/person/month.

Total expected remuneration to be paid to members of the Board of Directors and Board of Supervisors : 360,000,000 VND/year (*In words : Three hundred and sixty million dong*).

Article 8. Approval of salary payment plan

1. Implementation in 2025

- The actual salary fund for employees in 2025 is 99,470,237,955 VND (equivalent to the actual pre-tax profit of 177,669,019,931 VND).
- The actual salary fund for full-time managers: 5,168,260,299 VND.
- The actual remuneration fund for non-full-time managers: 360,000,000 VND

2. Plan for 2026

- The planned salary fund for employees in 2026 is 102,450,000,000 VND (equivalent to the planned pre-tax profit of 183,113,443,798 VND).
- The planned salary fund for full-time managers: 5,320,000,000 VND.

154
AN
DNP
KIP
CANC
PHO

- The planned remuneration fund for non-full-time managers: 360,000,000 VND.

The company's salary fund in 2026 will be adjusted based on the production and business results in 2026.

Article 9: Through the signing of contracts and transactions between the Company and Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company

The Board of Directors proposes that the General Meeting of Shareholders approve the signing of contracts and transactions between the Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation (Major shareholder owning 51% - Parent Company). The implementation period is from 2026 to the time of the 2027 Annual General Meeting of Shareholders, details as follows:

a. The company's contracts and transactions with Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation have a value of 35% or more or transactions that result in the total transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction having a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement.

b. Contracts, transactions of borrowing, lending, selling assets between Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation with value greater than 10% of the total value of the company's assets recorded in the most recent financial report.

Assign the company Director to sign the above contracts and transactions, ensuring compliance with legal regulations, ensuring the legal rights and interests of the company. Details are as follows:

Name of organization/individual	Relationship with the company	Securities registration certificate number*, date of issue, place of issue Securities registration certificate No.*	Head office address/Contact address	Content
Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	Parent Company (major shareholder owns 51%)	0300514849, 30/06/2010, Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City	722 Dien Bien Phu, Thanh My Tay Ward, Ho Chi Minh	Vehicle rental/lease contracts, container exploitation service provision contracts, other contracts and transactions supporting the company's operations, etc.

Article 10. Approval of the amendment of the Company Charter and approval of the new Charter replacing the Charter approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025 on April 04, 2025.

Article 11. Approval of the amendments of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and approval of the new Regulations on the Operation of the Board of Directors to replace the Regulations on the Operation of the Board of Directors No. 297/QC-HDQT dated June 15, 2021.

Article 12. Approval of dismissal and election of members of the Board of Directors

The General Meeting of Shareholders for approval of the following issue:

1. Approving the election of 01 member of the Board of Directors for the 2026 - 2031 term according to the following list of candidates:

NO.	Candidate's full name	Note
1.	Mr. Hoang Duc Thinh	Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company nominated

2. Approving the election of 01 member of the Board of Supervisors for the 2026 - 2031 term according to the following list of candidates:

NO.	Candidate's full name	Note
1.	Mr. Pham Van Phuong	Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company nominated

Article 12. Approval of the results of the election of additional members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors

NO.	List of elected members	Position	Number of votes	Proportion
1	Mr. Hoang Duc Thinh	Members of the Board of Directors	17,723,239	99.9513%
2	Mr. Pham Van Phuong	Members of the Supervisory Board	17,723,240	99.9513%

Article 13. Implementation provisions.

This Resolution was approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2026 and took effect from April 29, 2026.

The General Meeting of Shareholders assigned the Board of Directors and the Executive Board to implement this Resolution in accordance with the law and the company's charter. /.

ON BEHALF OF GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS



Vu Ngoc Huong

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 106/NQ-ĐHĐCĐTN 2026 ngày 29 tháng 4 năm 2026 (sau đây gọi tắt là “Điều lệ”), thay thế Điều lệ được Đại đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp Dỡ Tân Cảng thông qua ngày 04 tháng 4 năm 2025 kể từ ngày 29 tháng 4 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Công ty* là Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng;
- b) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
- c) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- đ) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- g) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- h) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- i) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác
- j) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng

khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) *Đơn vị trực thuộc bao gồm* Chi nhánh, Văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;

q) *Chi nhánh* là đơn vị phụ thuộc của công ty, được thành lập hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của công ty kể cả chức năng theo ủy quyền. Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh phù hợp với ngành nghề kinh doanh của công ty;

r) *Văn phòng đại diện* là đơn vị phụ thuộc của công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của công ty và bảo vệ các lợi ích đó;

s) *Địa điểm kinh doanh* là nơi mà doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể. Địa điểm kinh doanh có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính;

t) *Công ty con* là doanh nghiệp thuộc các trường hợp sau: (a) Công ty sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của doanh nghiệp đó; (b) Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp đó, thông qua (i) quyền trực tiếp, gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp đó; hoặc (ii) quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp đó;

u) "*Công ty liên doanh, liên kết*" là công ty có cổ phần, vốn góp không chi phối theo quy định của pháp luật, hoặc thoả thuận liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật; có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường;

Công ty liên doanh, liên kết được tổ chức dưới hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần ở trong nước và nước ngoài, các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại;

v) *Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn* là Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn viết tắt TCT TCSG;

w) *Người đại diện phần vốn của Công ty* là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự được Công ty ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Công ty đối với phần vốn của Công ty đầu tư tại doanh nghiệp khác.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỖ TÂN CẢNG.
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY
 - Tên Công ty viết tắt: TAN CANG LOGISTICS., JSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: 470 Đường Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh.
 - Điện thoại: 028.3 742.2234
 - Fax: 028.3 742.3206
 - E-mail: marketing@tancanglogistics.com.vn
 - Website: <http://tancanglogistics.com>
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi giải thể công ty trước thời hạn theo Điều 66 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật.

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thường trú tại Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì sẽ ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp

162

xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án; các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của công ty;

b) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về việc người đại diện theo pháp luật và người có liên quan với người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối theo quy định pháp luật;

c) Trung thành với lợi ích của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm cá nhân theo quy định của pháp luật đối với những thiệt hại cho công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh mà Công ty đã đăng ký theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm: tối đa hoá lợi nhuận của Công ty; cải thiện, nâng cao giá trị của Công ty; nâng cao thu nhập, điều kiện môi trường làm việc, và đời sống của người lao động trong Công ty; bảo đảm tốt nhất lợi ích cho các cổ đông; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời hoàn thành tốt các nhiệm vụ kinh tế, quốc phòng được TCT TCSG giao.

2. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229 (Chính)

	- Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ lo-gi-stics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
3	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa - Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa	5022
4	Bốc xếp hàng hóa - Chi tiết: Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông	5224
5	Dịch vụ đóng gói - Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
6	Chuẩn bị mặt bằng - Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy lợi phục vụ cảng biển, cảng sông	4299
8	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Mua bán phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển.	4659
9	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa - Chi tiết: Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610
10	Cung ứng nguồn nhân lực khác Chi tiết: Cung ứng nguồn nhân lực khác trong nước	7822
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ cho thuê văn phòng (Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).	6810

12	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Trừ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải; - Dịch vụ hoa tiêu hàng hải). 	5222
13	<p>Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Sửa chữa, đóng mới container, rơ-mooc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) 	3315
14	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định 	4932
15	<p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Mua bán container, rơ-mooc 	4679
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi tiết: Cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển 	7730
17	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
18	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	5210
19	Quảng cáo	7310
20	<p>Dịch vụ vệ sinh khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ xông hơi khử trùng nông, lâm sản, diệt côn trùng, diệt chuột - Dịch vụ vệ sinh container. 	8129

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Điều 6. Tổ chức chính trị - xã hội trong công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại công ty hoạt động theo quy định của pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là 301.584.360.000 VNĐ (Ba trăm lẻ một tỷ năm trăm tám mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.158.436 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

Cơ cấu góp vốn cụ thể như sau:

Stt	Họ tên cổ đông sáng lập	Tổng số cổ phần		Loại cổ phần phổ thông		Tỷ lệ (%)
		Số lượng	Giá trị (VNĐ)	Số lượng	Giá trị (VNĐ)	
1	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	15.381.273	153.812.730.000	15.381.273	153.812.730.000	51
2	Cổ đông khác	14.777.136	147.771.360.000	14.777.136	147.771.360.000	49
TỔNG CỘNG		30.158.436	301.584.360.000	30.158.436	301.584.360.000	100

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi số hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị

trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

Điều 12. Quy định về sổ đăng ký cổ đông, mua bán cổ phần, thanh toán cổ tức

Các quy định về sổ đăng ký cổ đông, việc mua bán, chuyển nhượng, thừa kế, mua lại cổ phần, thanh toán cổ tức được thực hiện theo quy định tại các Điều từ 122 đến Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

102

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác được pháp luật cho phép.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa

chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng

11/2

cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông

5. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này sẽ được công ty hoàn lại (Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại).

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

d1. Dự án đầu tư ra ngoài công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ của công ty tại thời điểm quyết định đầu tư;

d2. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty tại thời điểm quyết định;

d3. Quyết định cho vay, phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

d4. Quyết định cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

d5. Quyết định thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

d) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty;
 - đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:
 - o1) Dự án đầu tư ra ngoài công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;
 - o2) Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

o3) Quyết định cho vay, phương án huy động vốn có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

o4) Quyết định cho thuê, phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

o5) Quyết định thuê tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:

a) Các giao dịch quy định tại điểm q khoản 2 Điều này khi cổ đông hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, 21 và 22 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất

182

2026
CÔNG
CỔ
LIÊN
HỢP
TÂN
CẢNG

thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần

của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay

Uo L

trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu/chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp (trừ trường hợp bất khả kháng).

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai

mặc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Việc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này được tổ chức tùy theo hoàn cảnh và khả năng của Công ty và được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này và Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (theo quy định tại khoản 8 Điều 24 Điều lệ):

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 khoản 3 khoản 4 và khoản 5 Điều này.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định

tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 23 Điều lệ) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước

khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

3. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị yêu cầu hủy bỏ vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;
d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 28 Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 (một) người.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch 05 (năm) và kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch ngân sách hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133

Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Quyết định và chịu trách nhiệm thông qua:

g1. Dự án đầu tư ra ngoài công ty có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định đầu tư;

g2. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua sắm tài sản cố định có giá trị từ 03 (ba) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

g3. Phê duyệt đơn giá, đối tác (và nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT) hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị trên 05 (năm) tỷ đồng;

g4. Từng hợp đồng cho vay có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

g5. Phương án huy động vốn có giá trị trên 03 (ba) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) vốn điều lệ được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công



ty tại thời điểm quyết định;

g6. Phê duyệt đơn giá, thời gian, đối tác (và nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT) hợp đồng cho thuê tài sản cố định có thời hạn trên 12 tháng và/hoặc có giá trị trên 05 (năm) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

g7. Phê duyệt đơn giá, thời gian, đối tác (và nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT) hợp đồng thuê tài sản có giá trị trên 05 (năm) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

g8. Phê duyệt đơn giá, thời gian, đối tác (và nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT) hợp đồng thuê, cho thuê có thời hạn trên 12 (mười hai) tháng và các hợp đồng thuê, cho thuê quyền sử dụng đất, hợp đồng thuê tài sản gắn trên đất hoặc hạ tầng cơ sở có thời hạn trên 12 tháng và/hoặc có giá trị trên 05 (năm) tỷ đồng đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

g9. Đối với hợp đồng cung cấp dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa tại ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc ban hành đơn giá hoặc đơn giá với biên độ % nhất định để Giám đốc chủ động đàm phán, ký kết hợp đồng không quá 24 tháng và báo cáo Hội đồng quản trị tại phiên họp gần nhất, trong trường hợp này không áp dụng hạn chế giá trị hợp đồng (trường hợp ký kết hợp đồng trên 24 tháng thì phải được Hội đồng quản trị phê duyệt);

g10. Đối với cho thuê văn phòng tại tòa nhà TCL Building của hợp doanh thực hiện theo quy định của hợp doanh. (Hội đồng quản trị giao Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị thống nhất với đối tác hợp doanh và báo cáo Hội đồng quản trị tại phiên họp gần nhất, trong trường hợp này không áp dụng hạn chế giá trị hợp đồng cho thuê);

g11. Phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng nguyên giá tài sản cố định được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty tại thời điểm quyết định;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác gồm: các phó Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Đề xuất cơ cấu, mô hình tổ chức quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo thẩm quyền;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định

thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; thực hiện cử người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác; bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người đại diện phần vốn hoặc đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên hoặc Đại hội đồng cổ đông tại các công ty đó, thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát, chỉ đạo, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Đình chỉ quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này, nghị quyết hoặc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc để hạn chế tồn thất;

t) Được sử dụng tài sản, dấu của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a) Chỉ định và bãi nhiệm những người được công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của công ty;

b) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và quyền, nghĩa vụ bồi thường của công ty với mức giá trị được quy định tại Điều lệ này và Quy chế quản lý tài chính của công ty;

c) Biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trường hợp có chênh lệch tăng, giảm từ 10% (mười phần trăm) trở lên so với biểu giá dịch vụ (mua, bán), định mức chi phí liên quan đã được phê duyệt, thông qua (trừ giá nguyên, nhiên, vật liệu do nhà nước thống nhất quản lý như giá điện, nước, xăng, dầu ...);

d) Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của công ty tại các doanh nghiệp khác.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại

cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của không quá 02 công ty khác.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Thay mặt Hội đồng quản trị hoặc theo phân công của Hội đồng quản trị ký các nghị quyết/quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Ký quyết định bổ nhiệm các chức danh nhân sự giúp việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm cho Hội đồng quản trị công ty, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và đề nghị Giám đốc quyết định tiền lương, phụ cấp, quyền lợi khác của các chức danh này;

g) Giám sát, theo dõi, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

h) Thay mặt Hội đồng quản trị giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc, sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, và các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị;

i) Có quyền tham dự các cuộc giao ban, cuộc họp do Ban Giám đốc chủ trì. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp;

j) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể yêu cầu tạm dừng

những quyết định của Giám đốc công ty nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ này hoặc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty, sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định xử lý đó trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có văn bản yêu cầu tạm dừng, và chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ này và các Quy chế nội bộ của công ty quy định (nếu có).

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch điều hành Hội đồng quản trị công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty quy định và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành Hội đồng quản trị công ty trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị tại khoản 3 Điều này có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

13 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 13 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c) Theo quy định tại điểm d khoản này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 48 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

c) Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua

điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức như quy định tại khoản này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng biên bản họp theo quy định tại khoản 16 Điều này.

15. Lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết, quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

16. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Cụ thể:

a) Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần thiết), bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- i. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- ii. Thời gian, địa điểm họp;
- iii. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- iv. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- v. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- vi. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- vii. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, những thành viên không tán thành và không có ý kiến;
- viii. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- ix. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các mục từ i đến viii điểm a khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký

biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp đó phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

17. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

18. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, ban kiểm toán nội bộ quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- d) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Báo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 35. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

2. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi

ích khác.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản

trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao và phải báo cáo cho những cơ quan này khi được yêu cầu.

3. Quản lý công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty; điều hành công ty trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, các nghị quyết, quyết định đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thông qua.

4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Giám đốc áp dụng theo quy định tại khoản 5 điều 162 Luật Doanh nghiệp.

5. Nhiệm kỳ của Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại theo các quy định của pháp luật có liên quan. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

6. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Bao gồm thay mặt công ty chủ động đàm phán, quyết định và ký kết các giao dịch, hợp đồng đảm bảo hiệu quả cho công ty trên cơ sở triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt; tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh theo những thông lệ tốt nhất; ban hành các nội quy, quy định, định mức nội bộ phục vụ quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh công ty hoặc Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ.

b) Được quyền quyết định và chịu trách nhiệm các triển khai các kế hoạch hợp đồng, giao dịch sau:

b1. Các hợp đồng mua hàng hóa, dịch vụ đảm bảo sản xuất kinh doanh thường xuyên có giá trị đến 05 (năm) tỷ đồng, trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ phù hợp với biểu giá đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua thì Giám đốc công ty được quyền quyết định vượt mức này;

b2. Từng phương án huy động vốn có giá trị đến 03 (ba) tỷ đồng. Đối với hợp đồng huy động vốn với các tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức hoạt động theo Luật các tổ chức tín dụng phải được Hội đồng quản trị phê duyệt thông qua;

b3. Thuê tài sản, cho thuê tài sản cố định trong thời hạn không quá 12 tháng và có giá trị đến 05 (năm) tỷ đồng.

b4. Thực hiện ký kết các hợp đồng hoặc gia hạn hợp đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng và dịch vụ liên quan có thời hạn không quá 12 tháng, có giá trị đến 05 (năm) tỷ đồng và các hợp đồng đồng thuê, cho thuê kho, bãi, cơ sở hạ tầng có giá dịch vụ, chi phí phù hợp theo biểu giá đã được Hội đồng quản trị chấp thuận thông qua;

b5. Dự án đầu tư, nâng cấp, xây dựng; mua sắm tài sản cố định có giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng.

c) Giám đốc tổ chức thực hiện, ký kết hợp đồng theo quy định pháp luật, Điều lệ này và các quy chế quản lý nội bộ của công ty các nội dung quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 17 và điểm g Khoản 2 Điều 29 Điều lệ này sau khi kế hoạch năm, kế hoạch quý và hoặc đã được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt, không phải trình Hội đồng quản trị thông qua. Trường hợp phát sinh vượt mức hoặc ngoài danh mục dự án đầu tư, xây dựng, kế hoạch mua, bán tài sản cố định đã được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua/phê duyệt hằng năm, hằng quý thì Giám đốc quyết định theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản này, trường hợp mức vượt quá thẩm quyền thì Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị quyết định. Giám đốc báo cáo kết quả thực hiện tại phiên họp Hội đồng quản trị gần nhất hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.

d) Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, chấp thuận;

đ) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, kế hoạch tài chính, ngân sách hằng năm và biểu giá dịch vụ, định mức chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hằng năm.

e) Giám đốc công ty có thể ủy quyền bằng văn bản cho các Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ trong phạm vi của Giám đốc. Khi thực hiện ủy quyền Giám đốc công ty phải báo cáo và gửi kèm văn bản ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát theo dõi. Nội dung, phạm vi ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án cơ cấu tổ chức công ty, ban hành hoặc chỉnh sửa, bổ sung quy chế quản lý nội bộ của công ty;

h) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh điều hành trong công ty; trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của TCT TCSG;

i) Quyết định tiền lương, tiền thưởng, quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty, những người quy định tại điểm h khoản này và những người thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị;

j) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; tuyển dụng lao động, ký Hợp đồng lao động, chấm dứt Hợp đồng lao động và khen thưởng, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, quy chế công ty và của TCT TCSG;

k) Kiến nghị Hội đồng quản trị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

l) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ, nhân viên, người lao động thuộc quyền quản lý trong công ty;

m) Giám đốc có trách nhiệm kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị về những nội dung phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

n) Thực hiện việc chỉ đạo cơ quan, đơn vị nghiệp vụ công ty kiểm tra, giám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính của các công ty con, công ty có cổ phần, vốn góp của công ty, hợp nhất báo cáo tài chính theo quy định và báo cáo Hội đồng quản trị.

o) Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho Hội đồng quản trị biết;

p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết Hội đồng quản trị và quy chế quản lý nội bộ công ty quy định (nếu có).

7. Trường hợp Giám đốc và những người quản lý khác nhận thấy các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chưa phù hợp thì Giám đốc phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị và có quyền bảo lưu ý kiến bằng văn bản nhưng vẫn phải có trách nhiệm thực thi. Ý kiến bảo lưu được xem xét miễn trừ trách nhiệm đối với các thiệt hại phát sinh (nếu có).

8. Trong trường hợp Giám đốc công ty không có mặt để xử lý các công việc, Hội đồng quản trị sẽ xem xét cử Phó Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt tạm thời giải quyết một số công việc thuộc quyền hạn của Giám đốc. Việc cử này phải được thực hiện bằng quyết định của Hội đồng quản trị.

9. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế nội bộ công ty hoặc hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp điều hành trái với các quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

10. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc với ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị tán thành (nếu thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc thì không được biểu quyết) và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

11. Giám đốc có thể được Hội đồng quản trị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của công ty hoặc TCT TCSG;
- b) Do sức khỏe không đảm bảo công tác;
- c) Nghỉ hưu; hết hạn hợp đồng lao động và không có nhu cầu gia hạn/tái ký hợp đồng

12. Giám đốc có thể bị Hội đồng quản trị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, TCT TCSG;
- b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc là lao động hợp đồng.

Điều 37. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc

1. Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

2. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với thời hạn là 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

3. Văn phòng và các phòng, ban hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương của công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty.

4. Nhiệm vụ cụ thể của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương được quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty do Chủ tịch Hội đồng quản trị thống nhất ban hành.

5. Trong quá trình hoạt động, Giám đốc có thể kiến nghị Hội đồng quản trị quyết định việc thay đổi cơ cấu tổ chức, biên chế, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị tương đương cho phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 38. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý Công ty theo kết quả, hiệu quả

kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được;

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo chính sách thù lao thành viên Hội đồng quản trị của công ty;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định theo đúng quy định của pháp luật và các quy chế nội bộ công ty.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan

1. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải

16/2

được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ Danh sách nói trên tại các Chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác được quyền yêu cầu trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản 4 Điều này được tiếp cận trích lục và sao chép danh sách những người có liên quan của công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này;

đ) Trình tự, thủ tục trích lục và sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như sau:

đ1) Những người quy tại điểm c khoản 4 Điều này bằng văn bản gửi Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền, yêu cầu được trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

đ2) Tại trụ sở chính, trong giờ làm việc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người được ủy quyền có trách nhiệm phê duyệt đồng ý hay không đồng ý vào văn bản yêu cầu và chuyển cho Thư ký Hội đồng quản trị là người có trách nhiệm cung cấp trích lục theo phê duyệt.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người quản lý khác của công ty có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty

nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc với những người có liên quan của mình theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận

của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 27 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;



d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
b) Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát;
c) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để Ban Kiểm soát lập báo cáo trình lên Đại hội đồng cổ đông;

d) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị nếu xét thấy cần thiết;

đ) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;

e) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ này.

Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

5. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kiểm toán nội bộ công ty mẹ.

6. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

8. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

9. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

10. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin, tài liệu khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như được cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng



cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 50. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

16/2

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG; CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 51. Lao động và tuyển dụng lao động

1. Việc tuyển dụng, sử dụng, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động thực hiện theo Bộ Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể công ty và Hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc công ty (hoặc người được Giám đốc ủy quyền) với Người lao động, và các quy chế quản lý nội bộ công ty quy định.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty có quyền tuyển dụng, ký hợp đồng lao động hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Người lao động theo nhu cầu hoặc kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty và phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động, Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

3. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần bổ sung lao động, công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ phù hợp và có khả năng hoàn thành công việc mà công ty cần theo Quy chế tuyển dụng, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của công ty.

Điều 52. Tiền lương

Tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp lương của người lao động được trả theo năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của Người lao động, phù hợp với quy định của Bộ luật lao động, pháp luật có liên quan và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Điều 53. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động

1. Quyền lợi: Người lao động trong công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ công ty quy định, Thỏa ước lao động tập thể hợp pháp của công ty.

Người lao động được hưởng và đảm bảo chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nghĩa vụ: Người lao động phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nghĩa vụ chấp hành Điều lệ này, nội quy kỷ luật lao động hợp pháp của công ty đã đăng ký tại Cơ quan lao động địa phương theo quy định của pháp luật lao động và các quy chế nội bộ khác của công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ và quyền lợi của Người lao động. Đối với những người vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất, Giám đốc công ty thực hiện xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất theo Nội quy kỷ luật lao động của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật lao động.

Điều 54. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 55. Phân phối lợi nhuận

1. Căn cứ kết quả kinh doanh, kế hoạch đầu tư Hội đồng quản trị báo cáo đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết nghị thông qua việc trích lập quỹ đầu tư phát triển công ty, quỹ phúc lợi, khen thưởng.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc

thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 56. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 57. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 58. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác,

cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 60. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 61. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, khi được Hội đồng quản trị mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo, tài liệu liên quan đến nội dung báo cáo tài chính và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty.

4. Tuân thủ các kế hoạch thanh tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước có thẩm

Ula

1.030
C
C
ULY
ANT
TAN
DUC

quyền và phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kiểm toán nội bộ của TCT TCSG.

XVII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 62. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu chính thức, số lượng dấu của công ty là 01 (một) dấu được khắc theo quy định của luật pháp; và hình thức, nội dung, quản lý, sử dụng dấu của chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu trong các giao dịch theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY

Điều 63. Đơn vị phụ thuộc và công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc, các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty;
2. Công ty có thể thành lập các công ty con, đơn vị phụ thuộc ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 64. Quan hệ giữa công ty với các đơn vị phụ thuộc

1. Công ty có các đơn vị phụ thuộc do Hội đồng quản trị Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, hoặc chấm dứt hoạt động, bao gồm: Văn phòng đại diện, Chi nhánh.
2. Các đơn vị phụ thuộc không có vốn và tài sản riêng, toàn bộ vốn và tài sản của các đơn vị phụ thuộc thuộc sở hữu của công ty. Các đơn vị phụ thuộc thực hiện các hoạt động kinh doanh, tài chính và tiến hành các hoạt động khác theo phân cấp hoặc ủy quyền của Công ty quy định trong Điều lệ này, quy chế của công ty hoặc quy chế hoạt động riêng của đơn vị phụ thuộc do Giám đốc trình Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của đơn vị phụ thuộc.
3. Văn phòng đại diện của công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại trong phạm vi quy định của pháp luật; có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của công ty; có trụ sở, được mở tài khoản, có dấu mang tên văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.
4. Chi nhánh của Công ty được thành lập ở trong nước hoặc ở nước ngoài để

thực hiện các hoạt động thương mại, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty, kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền; có ngành, nghề kinh doanh phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của công ty; tổ chức hạch toán kinh doanh theo phân cấp của công ty và theo quy định của pháp luật; có Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Công ty.

Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty con và doanh nghiệp có vốn góp

Công ty thực hiện quyền quản lý phần vốn góp của Công ty tại Công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) thông qua Người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên do Công ty cử, đề cử giới thiệu tham gia giám sát, điều hành doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ công ty, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn Công ty, Quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 66. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 67. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

llh

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 70. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXII mục, 70 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng nhất trí thông qua ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. *lu*

lu
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**



lu
Lê Văn Cường

lu

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành nghề kinh doanh.....	4
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	7
Điều 6. Tổ chức chính trị - xã hội trong công ty.....	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	7
Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần.....	7
Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	9
Điều 12. Quy định về sổ đăng ký cổ đông, mua bán cổ phần, thanh toán cổ tức.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	10
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	10
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông.....	11
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 19. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	35
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty.....	35
VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý.....	36
Điều 35. Người điều hành Công ty.....	36
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc.....	36
Điều 37. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Bộ máy giúp việc.....	40
Điều 38. Thư ký Công ty.....	40
Điều 39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc.....	40
Điều 40. Công khai các lợi ích liên quan.....	41

IX. BAN KIỂM SOÁT.....	43
Điều 41. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	43
Điều 42. Thành phần Ban Kiểm soát.....	43
Điều 43. Trưởng Ban kiểm soát.....	44
Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	44
Điều 45. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	45
Điều 46. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	45
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	46
Điều 47. Trách nhiệm cẩn trọng.....	46
Điều 48. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	46
Điều 49. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	47
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	47
Điều 50. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	47
XII. LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG; CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	48
Điều 51. Lao động và tuyển dụng lao động.....	48
Điều 52. Tiền lương.....	49
Điều 53. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.....	49
Điều 54. Công nhân viên và công đoàn.....	49
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	49
Điều 55. Phân phối lợi nhuận.....	49
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	50
Điều 56. Tài khoản ngân hàng.....	50
Điều 57. Năm tài chính.....	50
Điều 58. Chế độ kế toán.....	50
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	51
Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	51
Điều 60. Báo cáo thường niên.....	51
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	51
Điều 61. Kiểm toán.....	51
XVII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	52
Điều 62. Dấu của Công ty.....	52
XVIII. ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC, CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT CỦA CÔNG TY.....	52
Điều 63. Đơn vị phụ thuộc và công ty con, công ty liên doanh, liên kết của Công ty.....	52
Điều 64. Quan hệ giữa công ty với các đơn vị phụ thuộc.....	52
Điều 65. Quan hệ giữa Công ty với công ty con và doanh nghiệp có vốn góp.....	53
XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	53
Điều 66. Giải thể công ty.....	53
Điều 67. Thanh lý.....	53
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	54
Điều 68. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	54
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	54
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này.....	54
XXII. NGÀY HIỆU LỰC.....	55
Điều 70. Ngày hiệu lực.....	55

PREAMBLE

This Charter was approved by the Resolution No. 206/NQ-DHDCDTN 2026 of the General Meeting of Shareholders on April 29, 2026 (hereinafter referred to as "the Charter"), superseding the Charter approved by the Annual General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company on April 4, 2025 from April 29, 2026.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In the Charter, the following terms shall be construed as follows:

- a) *The Company* shall be Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company;
- b) *Charter Capital* means the total aggregate par value of the sold or subscribed shares when a joint stock company is established and as mentioned in Article 7 of this Charter;
- c) *Voting capital* means the stake or share that endows the holder the right to vote on the issues within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders;
- d) *Law on Enterprises* means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 as passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 17th June 2020;
- e) *Law on Securities* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ratified by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 26th November 2019;
- f) *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
- g) *Establishment day* is the date on which the Company was granted the Enterprise Registration Certificate (Business registration certificate and equivalent documents) for the first time.
- h) *Managers* mean the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other managers as prescribed by the Company Charter;
- i) *Executives* mean Company executives, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Director, Deputy Director, Chief Accountant and other individuals holding management positions;
- j) *Related persons* mean any individuals or organizations prescribed in Clause 46 Article 4 of the Law on Securities and Clause 23 Article 4 of the Law on Enterprises;
- k) *Shareholder* means the individual or organization that holds at least a share of a joint stock company;

l) *Founding shareholder* means a shareholder that holds at least an ordinary share and has his/her signature in the list of shareholders that are also founder of the joint stock company;

m) *Major shareholder* means a shareholder as prescribed in Clause 18 Article 4 of the Law on Securities;

n) *Operation term* means the operating duration of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter;

o) *Stock exchange* means the Vietnam Stock Exchange its subsidiaries.

p) *Affiliated entities* include Branches, Representative offices, business locations;

q) *Branch* means a subsidiary entity of the Company, duly established within the territory of Vietnam, having the task of performing all or a number of the functions of the Company, including the function of an authorized representative. The business lines of the Branch must conform with the business lines of the Company;

r) *Representative office* means a subsidiary entity of the Company, having the task of acting as the authorized representative in the interests of the Company and protecting such interests;

s) *Business location* means the location organized to implement specific business operations of the Company. Business Location may be located outside the registered address of the Company's head office or the Branch's office;

t) *Subsidiaries* mean an enterprise in the following cases: (a) the Company holds over 50% (fifty percent) of the charter capital or total ordinary shares already issued by such enterprise; (b) the Company has the right to control such enterprise through (i) direct or indirect right of appointment of a the majority or all members of the Board of Members, members of the Board of Directors, General Director or Director of such enterprise; or (ii) to decide on amendment and supplementation to the Charter of such enterprise;

u) *"Joint venture or associated company"* means a company with non-dominant shares or capital contributions as prescribed by law, or a joint venture or associated agreement as prescribed by law; has a long-term relationship in terms of economic, technological and market interests;

Joint ventures and associates are organized in the form of: Limited liability companies or joint stock companies in Vietnam and abroad, other types of companies according to the provisions of Vietnamese law and the laws of the host country;

v) *Saigon Newport Corporation* means Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation abbreviated as SAIGON NEWPORT;

w) *Representative of the capital of the Company* means an individual with full civil act capacity authorized in writing by the Company to exercise the Company's rights and responsibilities regarding the Company's capital invested in other enterprises.

2. In this Charter, all of references to one or some clauses or other documents shall cover their amendments or substitutes.

3. The headings (chapter, article included in this Charter) aim only to facilitate the reference of the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCH(ES), REPRESENTATIVE OFFICE(S), BUSINESS LOCATION(S), OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE(S) OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branch(es), representative office(s), business location(s), operation term and legal representative(s) of the Company

1. Company name

- In Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG.

- In English: TAN CANG LOGISTICS AND STEVEDORING JOINT STOCK COMPANY

- Abbreviation name: TAN CANG LOGISTICS., JSC

2. The Company is a shareholding company with the legal status compatible with the current Vietnamese laws.

3. Registered headquarter of the Company:

- Headquarters address: 470 Dong Van Cong Street, Cat Lai Ward, Ho Chi Minh City.

- Tel: 028.3 742.2234

- Fax: 028.3 742.3206

- Email: marketing@tancanglogistics.com.vn

- Website: <http://tancanglogistics.com>

4. The Company may set up branch(es), representative office(s) within its business geographical areas in order to achieve its objectives in accordance with the resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by the law.

5. Unless the Company terminates its operation before the expiry of the operation term under Article 66 of this Charter, the operation term of the Company shall be indenifite.

Article 3. Legal representative of the Company

1. The Company has 01 (one) legal representative.

The Director is the legal representative of the Company. The legal representative of the Company must reside in Vietnam and authorize other person(s) in writing to perform the legal representative's rights and obligations when leaving Vietnam. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of delegated rights and obligations.

In the case where the legal representative is absent from Vietnam for more than 30 days without authorizing other person(s) to exercise the rights and obligations of the legal representative of the Company, or in the event of death, missing, being under criminal investigation, being detained, serving a prison sentence, undergoing administrative measures at a compulsory rehabilitation center, compulsory education institution, being restricted or losing civil act capacity, having difficulties in perception, controlling behavior, being prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing certain jobs, the Board of Directors shall appoint another person to act as the legal representative of the Company.

The legal representative exercises the rights and fulfills the obligations when making transactions on behalf of the Company, represents the Company as the plaintiff, defendant, and person with relevant interests and duties before the arbitral tribunal, the court, exercises other rights and fulfills other obligations as prescribed by law.

2. The legal representative of the Company has the following responsibilities:

a) Perform the given rights and obligations in a truthful, careful manner to ensure the Company's lawful interests;

b) Notify the Company of such legal representative and his/her related persons owning or having the controlling stake or shares as prescribed by law;

c) Act in the best interest of the Company; do not use information, secrets, business opportunities of the Company; do not misuse the position, power, or property of the Company for self-seeking purposes or serving the interest of other entities.

3. The legal representative of the Company shall bear personal liability in accordance with the law for any damage caused to the Company as a result of a breach of the obligations stipulated in Clause 2 of this Article.

III. OBJECTIVES, BUSINESS AND OPERATION SCOPE OF THE COMPANY

Article 4. Business lines and Objectives

1. The objectives of the Company are to continuously maintain and develop

production, business, trade and service activities in the fields and business lines registered in accordance with current laws in order to: maximize the profits; improve and enhance the value of the Company; increase income, working environment and living conditions of employees in the Company; ensure the best interests of shareholders; fulfill obligations to the State budget in accordance with the provisions of law; and at the same time successfully complete economic and defense tasks assigned by Saigon Newport Corporation.

2. Business lines:

No.	Line	Code
1	Other transportation support activities - Details: Import and export freight forwarding services. Sea freight agency. Shipping agency. Ship supply services. Customs clearance services. Logistics services. Shipping brokerage services. International multimodal transport business	5229 (Main)
2	Freight transport by road - Details: Freight transport business by road vehicle	4933
3	Inland freight water transport - Details: Inland waterway freight transport business	5022
4	Cargo handling - Details: Cargo handling services. Cargo handling at seaports and river ports.	5224
5	Packaging activities - Details: Goods counting and packaging services (except for packaging of pesticides)	8292
6	Site preparation - Details: Land leveling	4312
7	Construction of other civil engineering projects - Details: Construction and repair of civil works and hydraulic works serving seaports and river ports	4299
8	Wholesale of other machinery and equipment - Details: Buying and selling means and equipment for construction of waterways and roads; means and equipment for loading, unloading and transportation. Buying and selling machinery and equipment for seaports.	4659

9	Agents, brokers and auctioneers of goods - Details: Brokerage for the purchase and sale of goods (excluding real estate brokerage).	4610
10	Other human resources provision Details: Provision of other domestic human resources.	7822
11	Trading of own or rented property and land use rights - Details: Real estate business; warehouse rental services; office rental services (Except for investment in building infrastructure for cemeteries and graveyards to transfer land use rights associated with infrastructure).	6810
12	Service activities incidental to water transportation (Except for: - Services of establishing, operating, maintaining and servicing maritime signals, water areas, public waterways and maritime routes; services of surveying water areas, water areas, public waterways and maritime routes for the publication of maritime notices; services of surveying, constructing and publishing nautical charts of water areas, seaports, waterways and maritime routes; constructing and publishing documents and publications on maritime safety. Services of regulating and ensuring maritime safety in public water areas, water areas and maritime routes; maritime electronic information services; - Maritime pilotage services).	5222
13	Repair and maintenance of transport equipment, except motor vehicles, motorcycles and other motor vehicles - Details: Repairing and building new containers and trailers (no mechanical processing, waste recycling, electroplating at headquarters)	3315
14	Other passenger land transport - Details: Passenger transport business by contract, on fixed routes	4932
15	Other specialized wholesale not elsewhere classified - Details: Trading of containers and trailers.	4679
16	Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator - Details: Leasing of vehicles and equipment for inland waterway and land-based construction works; loading,	7730

	unloading and transportation vehicles and equipment.	
17	Sea and coastal freight water transport	5012
18	Warehousing and storage	5210
19	Advertising	7310
20	Other cleaning services (Code 8129) Details: - Fumigation and disinfection services for agricultural and forestry products; insect and rodent extermination services; - Container cleaning services.	8129

Article 5. Scope of business and operation

The Company is permitted to carry out all business activities registered according to the provisions of this Charter, and notify the change of registration content to the business registration authority as published on the National Business Registration Portal.

Article 6. Political and social organizations in the Company

1. The Communist Party of Vietnam organization in the Company operates in accordance with the Constitution, laws and Charter of the Communist Party of Vietnam.

2. Other political and social organizations in the company operate in accordance with the Constitution, laws and Charters of political and social organizations in accordance with the provisions of law.

3. The Company respects and facilitates in terms of facilities, time and other necessary conditions for Party organizations and political and social organizations in the company to operate in accordance with the provisions of law.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES

Article 7. Charter capital, shares

1. The Company's Charter capital is 301,584,360,000 VND (Three hundred and one billion, five hundred and eighty-four million, three hundred and sixty thousand Vietnamese dong).

The total Charter capital of the Company is divided into 30,158,436 shares with the par value per share is 10,000 VND per share.

The specific capital contribution structure is as follows:

No.	Name of founding shareholders	Total shares		Ordinary share type		Ratio (%)
		Quantity	Value	Quantity	Value	

			(VND)		(VND)	
1	Saigon Newport One Member Limited Liability Corporation	15.381.273	153.812.730.000	15.381.273	153.812.730.000	51
2	Other shareholders	14.777.136	147.771.360.000	14.777.136	147.771.360.000	49
TOTAL		30.158.436	301.584.360.000	30.158.436	301.584.360.000	100

2. The Company can amend its charter capital only when it is approved by the GMS in accordance with provisions of law

3. The shares of the Company on the day passed this Charter are ordinary shares. The rights and obligations of the shareholders hold each type of the ordinary shares are provided in Article 14, Article 15 of this Charter.

4. The Company may issue other kinds of preferred shares after it is approved by the GMS in accordance with provisions of law.

The ordinary shares shall be offered with priority to the existing shareholders in proportion to the rate of its own ordinary shares in the Company, unless the GMS has other decision. The number of shares which are not subscribed in full by the shareholders shall be decided by the BOD. The BOD may distribute those shares to various entities under the conditions less favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the GMS.

5. The Company may buy shares of its own by the modes prescribed in this Charter and relevant laws.

6. The Company may issue other kinds of the securities in accordance with the provisions of law.

Article 8. Share certificate

1. Shareholders of the Company are supplied with the share certificates respectively with the numbers of shares and the type of shares owned.

2. The share certificate is a certificate issued by the Company, a book entry or electronic database recording the shareholder's ownership of one or a number of shares in the Company. The share must bear sufficient information in accordance with Clause 1 Article 121 of the Law on enterprise.

3. Within 30 days from the date of submission of all required documents for the transfer of the share according to the provision of the Company or within 90 days from the date of full payment of money to purchase shares as specified in the plan to issue shares of the Company (or other period specified by issuance provisions), the holders of shares are issued share certificate. The shareholders do not have to pay to the Company the cost of printing share certificates.

4. Where the share certificate has been lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholders are reissued shares by the Company upon their request. The shareholder's request must include the following contents:

a) Information about shares that have been lost, damaged or otherwise destroyed;

b) Commitment to take responsibility for disputes arising from the reissuance of new shares.

Article 9. Other security certificate

Bond certificates or other certificates of securities of the Company are issued with the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 10. Share transfer

1. All shares are freely transferable unless otherwise specified by this Charter and other provisions of law. The stocks listed, subscribed for transactions on the Stock Exchange are transferred under the regulations of the law on securities and securities market

2. The shares that have not been fully paid are not transferable and can not enjoy relevant benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase the share capital from the owner's equity, the right to buy new shares offered for sale in accordance with provisions of law.

Article 11. Share recovery (in case of business establishment registration)

1. Where shareholders do not make in full and in due time payment to purchase shares, the BOD shall notify and have the right to request those shareholders to pay the remaining amount and be responsible for the total par value of the registered shares for financial obligations arising to the Company due to not making sufficient payment.

2. The above payment notice must specify the new payment period (at least seven (07) days from the date of sending notice), place of payment and the notice must specify the case of non-payment as required, the number of shares not yet paid will be recovered.

3. The BOD has the right to recover the shares not paid in full and in due time if the requirements on the notice are not implemented.

4. Shares recovered are considered the shares with the offering right specified in Clause 3 Article 112 of the Law on enterprise. The BOD may directly or authorize the sale, redistribution under the conditions and ways which the BOD deems appropriate.

5. Shareholders holding the recovered shares must give up eligibility of those shares, but still be responsible for the total par value of the registered shares for the Company's financial obligations arising at the time of revocation according to the decision of the Board of Directors from the recovery date to the payment date. The Board of Directors reserves the right to enforce the payment of the entire share value at the time of recovery.

6. The recovery notice is sent to the shareholders who possess the recovered shares which are withdrawn prior to the recovery day. The recovery is still valid in spite of shortcomings or negligence in sending notice.

Article 12. Regulations on shareholder register, share purchase and sale, dividend payment

Regulations on shareholder registration, purchase, sale, transfer, inheritance, repurchase of shares, and dividend payment are implemented according to the provisions of Articles 122 to 136 of the Law on Enterprises.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL

Article 13. Organizational structure, management and control

Organizational structure, management and control of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholder.
2. Board of Directors.
3. Supervisory Board.
4. Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 14. Rights of the Shareholders

1. The common shareholders shall have the following rights:
 - a) Attend and express their opinions in the GMS and exercise the right of voting directly or through the authorized representatives or in other forms as prescribed by this Charter and the law. Each common share has one vote;
 - b) Receive dividends by the decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Have priority to purchase new shares corresponding to the ratio of ordinary shares owned by each shareholder in the Company;

d) Freely transfer his/her shares to others, except for the cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

e) Review, look up and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the modification of incorrect information;

f) Review, look up and extract or photocopy the Company Charter, the book of minutes and resolutions of the GMS;

g) In case the Company is dissolved or goes bankrupt, the shareholders shall receive a portion of the remaining assets in proportion to the ratio of shares owned to the Company;

h) Request the Company to repurchase their shares in the cases prescribed by Article 132 of Enterprise Law;

i) Be treated equally. Each share of the same type gives the shareholder equal rights, obligations and benefits. In case the Company has preferential shares, the rights and obligations attached to the preferential shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to the shareholders;

j) Have full access to periodic and irregular information published by the Company in accordance with the provisions of law;

k) Have their legitimate rights and interests protected; request the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

l) Other rights as prescribed by the laws and this Charter.

2. Shareholder or group of shareholders holding at least 5% of the common shares shall have the following rights:

a) Request the BOD to convene the GMS as prescribed in Clause 3 Article 115 and Article 140 of Enterprise Law;

b) Review, look up, and extract minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's trade secrets and business secrets;

c) Request the Supervisory Board to check specific issues relating to the management and administration of the operation of the Company as it deems necessary. The request must be made in writing and include the followings: full name, contact address, nationality, other lawful personal identification for shareholders as individual; name, enterprise code or lawful document number for

shareholders as organizations; the number of shares and time of registration of the shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership of shares of the Company; issues to be inspected and purposes of the inspection;

d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Proposals must be in writing and sent to the Company at least 03 working days before the opening date. Proposals must clearly state the name of the shareholder, the number of each type of shares of the shareholder, and the issues proposed to be included in the agenda;

e) Other rights as prescribed by the laws and this Charter.

3. Shareholder or group of shareholders holding at least 10% of the common shares shall have the right to nominate people to the Board of Directors and the Supervisory Board. Nomination of people to the Board of Directors and the Supervisory Board is carried out as follows:

a) Common shareholders forming a group to nominate people for the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the attending shareholders of the group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this clause has the right to nominate one or several people as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board and other shareholders.

Article 15. Obligations of shareholders

Common shareholders have the following obligations:

1. Make full and on time payment for the number of shares committed to purchase.

2. Capital contributed in common shares shall not be withdrawn from the Company in any form, except in cases where the Company or another person buys back the shares. In case a shareholder withdraws part or all of the contributed capital in violation of the provisions of this clause, that shareholder and the person with related interests in the Company shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and any damages incurred.

3. Comply with the Charter and the internal rules of the Company.

4. Comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.

5. Keep confidential the information provided by the Company according to the provisions of the Company Charter and the law; only use the information provided to exercise and protect its legitimate rights and interests; strictly prohibit the dissemination or copying, sending of information provided by the Company to other organizations and individuals.

6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize other individuals or organizations to attend and vote at the meeting;
- c) Attend and vote through online conference, electronic voting or other electronic forms;
- d) Send voting ballots to the meeting via mail, fax, email;
- e) Send voting ballots by other means permitted by law.

7. Bear personal responsibilities when acting on behalf of the Company in any form to perform one of the following acts:

- a) Violate law;
 - b) Conduct business and other transactions for personal benefit or serving benefits of other organizations or individuals;
 - c) Make undue payment of debts before the financial risk for the Company.
8. Fulfill other obligations as prescribed by the prevailing laws.

Article 16. General Meeting of Shareholders

1. General Meeting of Shareholders include all shareholders with voting rights, is the highest agent of the Company. The GMS shall hold an annual general meeting (AGM) once (01) a year. The AGM must be organized within four (04) months since the last day of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders if necessary, but not more than 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The location of the General Meeting of Shareholders is determined to be the place where the chair attends the meeting and must be in the territory of Vietnam.

2. The AGM shall be convened by the BOD at a suitable venue. The AGM decides issues according to provisions of laws and the Company's Charter; especially approve the audited annual financial statements. In cases where the auditor's report on the Company's annual financial statements contains material qualified opinions, contrary audit opinions or rejections, the Company shall invite

a representative of the approved auditing organization to audit the Company's financial statements to attend the Annual General Meeting of Shareholders and the representative of the above approved auditing organization is responsible for attending the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.

3. The BOD must convene the extra-ordinary general meeting (EGM) in the following cases:

a) The BOD deems it necessary for the benefits of the Company;

b) The remaining number of members of the BOD, the Supervisory Board is less than the number prescribed by laws;

c) At the request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. A request for convening a General Meeting of Shareholders must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and legal document number of an individual shareholder; name, enterprise code or legal document number of an institutional shareholder, and address of its head office; the number of shares and the time of registration of shares of each shareholder, the total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; and the grounds and reasons for requesting the convening of the General Meeting of Shareholders. The request for convening the meeting must be accompanied by documents and evidence of violations committed by the Board of Directors, the extent of such violations, or decisions made beyond its authority. The shareholder or group of shareholders shall bear full responsibility before the law for the accuracy and truthfulness of the documents and evidence provided to the competent authority when requesting the convening of the General Meeting of Shareholders.

d) At the request of the Supervisory Board;

e) Other cases as prescribed by the laws and this Charter.

4. Convening the extra-ordinary general meeting

a) The BOD must convene the GMS within 30 days from the date of the number of the remaining BOD members or independent members of BOD or Supervisory Board members under Point b Clause 3 of this Article or get the requirements under Point c Clause 3 or Point d Clause 3 of this Article;

b) Where the BOD fails to convene the GMS as prescribed in Point a Clause 4 of this Article, the Supervisory Board must replace the BOD to convene the GMS within the following 30 days, according to Clause 3 Article 140 of Law on Enterprises;

c) Where the Supervisory Board fails to convene the GMS under Point b Clause 4 of this Article within the following 30 days, shareholders or a group of shareholders with requirements under Point c Clause 3 of this Article have the right request the Company's representative to convene a meeting of the GMS in accordance with the provisions of the Law on Enterprises. In this case, the

shareholder or group of shareholders who convene the GMS shall have the right to request the business registration agency to supervise order and procedures for convening and conducting the meeting and making decisions of the GMS.

5. Procedures for organizing a GMS as prescribed in Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

6. Expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clauses 2, 3 and 4 of this Article shall be reimbursed by the company (These expenses do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses).

Article 17. The rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Adoption of the Company's development orientation;
- b) Decision on the type of shares and the total number of shares of each type that are allowed to be offered for sale; decision on the annual dividend rate of each type of shares;
- c) Election, dismissal and removal of members of the BOM and the Supervisory Board;
- d) Decision and responsibility for approval of:
 - d1. Investment projects outside the company with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the company's charter capital at the time of investment decision;
 - d2. Investment, upgrading, construction projects; purchase of fixed assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the Company's latest financial statement at the time of decision;
 - d3. Loan decisions and capital mobilization plans with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the charter capital recorded in the company's latest financial statements at the time of decision;
 - d4. Decision on leasing, liquidation plan, transfer and sale of fixed assets with value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total original value of fixed assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;
 - d5. Decision to lease assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;
- e) Decision on amendment and supplementation of the Company Charter;

- f) Approval of annual financial statements;
 - g) Decision to buy back more than 10% of total sold shares of each type;
 - h) Review and handle violations by members of the Board of Directors and Supervisory Board that cause damage to the Company and its shareholders;
 - i) Decision on reorganization and dissolution of the Company;
 - j) Decision on the budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
 - k) Approval of Internal Governance Regulations; Operating Regulations of the Board of Directors and Supervisory Board;
 - l) Approval of the list of approved auditing firms; decision on the approved auditing firm to conduct audits of the Company's operations, dismissal of approved auditors when deemed necessary;
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.
2. The General Meeting of Shareholders discuss and adopt the followings:
- a) Company's annual production and business plan;
 - b) Audited annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors on the management and performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Report of the Supervisory Board on the Company's business results, performance of the Board of Directors and the Company's Director;
 - e) Self-assessment report on performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
 - f) Dividend rate for each share of each type;
 - g) Number of members of the Board of Directors and Supervisory Board;
 - h) Election, dismissal, removal of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board;
 - i) Decision on budget or total remuneration, bonuses and other benefits for the Board of Directors and Supervisory Board;
 - j) Approval of the list of approved auditing firms; decision on approved auditing firms to conduct audits of the company's operations when deemed necessary;
 - k) Supplement and amendment of the Company Charter;
 - l) Type of share and number of new shares issued for each type of shares and the transfer of shares of the founding members within the first three years from the establishment day;
 - m) Division, separation, merger, consolidation or conversion of the Company;

n) Re-organization and dissolution (liquidation) of the Company and designation of the liquidator;

o) Decision and responsibility for approval of:

o1) Investment projects outside the company with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the charter capital recorded in the company's latest financial statements at the time of decision;

o2) Investment, upgrading, construction projects; purchase of fixed assets with value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the company's latest financial report;

o3) Loan decisions and capital mobilization plans with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the charter capital recorded in the company's latest financial statements at the time of decision;

o4) Decision on leasing, liquidation plan, transfer and sale of fixed assets with value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total original value of fixed assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

o5) Decision on leasing assets with a value equal to or greater than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

p) Decision to buy back more than 10% of total sold shares of each type;

q) The Company signs contracts and transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total value of the Company's assets recorded in the latest financial report;

r) Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;

s) Approval of the Internal Regulations on Corporate Governance, Regulations on the Operation of the Board of Directors, Regulations on the Operation of the Supervisory Board;

t) Other issues under the provisions of law and this Charter.

3. The shareholders are not entitled to vote in the following cases:

a) Transactions specified in Point q Clause 2 of this Article when a shareholder or a person related to that shareholder is a party to the contract;

b) The re-purchase of shares of such shareholders or any person relating to such shareholders except that the re-purchase of shares is made in proportion to the ownership of all shareholders or the re-purchase is made through order matching on the Stock Exchange or tender offer in accordance with provisions of law.

4. All resolutions and other issues which have been put on the agenda shall be discussed and voted on at the GMS.

Article 18. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders and authorized representatives of organizational shareholders may directly attend the meeting or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent them in attending the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization document must be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of the authorization, the scope of authorization, the duration of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders shall submit a power of attorney when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, the person attending the meeting shall also present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the shareholder being an organization (if not previously registered with the Company).

3. The vote of the authorized person to attend a meeting in the scope of authorization remains in effect when there is one of the following cases:

- a) The authorizer dies, is restricted from civil act capacity or loses civil act capacity;
- b) The authorizer has cancelled the authorization appointment;
- c) The authorizer has cancelled the competence of the authorized person.

This provision does not apply in case of the Company receives notice of one of the above events before the opening of the GMS or before the meeting is reconvened.

Article 19. Change of rights

1. The change or cancellation of the special rights attached to a type of preferred shares becomes effective when voted by the shareholders holding at least 65% of the voting rights of the said preferred shares.

2. The organization of meeting of the shareholders holding one type of preferred shares to approve the change of the above rights is valid only when there are at least 02 Shareholders (or their authorized representatives) and holding at least onethird (1/3) the par value of the issued shares of that type. Where there is

no sufficient number of deputies as mentioned above, the meeting shall be held within 30 days later and the shareholders of that type (regardless of the number of people and number of shares) present personally or through authorized representatives are regarded as a sufficient number of delegates required. At the meeting of the shareholders holding the preferred shares mentioned above, the shareholders of that type present personally or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same type has equal voting rights at the meetings mentioned above.

3. Procedures for conducting such separate meeting shall be made similar to the provisions in Articles 20, 21 and 22 of this Charter.

4. Unless the terms of issuance of shares otherwise provided, the special rights attached to the preferred shares to some or all of the issues related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issued additional shares of the same type

Article 20. Convening, agenda and announcing about meeting of the GMS

1. The BOD convenes the annual and extraordinary GMS. The BOD convenes the extraordinary GMS in the cases specified in Clause 3 Article 16 of this Charter.

2. The person who convenes the GMS must perform the following tasks:

a) Prepare a list of shareholders eligible to attend and vote at the GMS. The list of shareholders eligible to participate in the GMS shall be made not sooner than 10 days before the invitations to the GMS are sent; The Company shall disclose information about the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the final registration date;

b) Prepare the agenda and contents of the general meeting;

c) Prepare the documents for the general meeting

d) Draft Resolution of the GMS according to the proposed contents of the meeting;

e) Determine the time and venue for organization of the meeting;

f) Notify and send notice of the GMS to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Other tasks serving the general meeting.

3. The notice of the GMS shall be sent in a guaranteed method to all shareholders, at the same time published on the website of the Company, the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company listed or registered transactions). The convener of the GMS shall send the meeting invitations to all shareholders in the list of shareholders eligible to attend the

meeting at least 21 days before opening day of the GMS (from the date on which the notice is sent. The agenda of the GMS, the documents relating to the issues to be voted at the meeting shall be sent to the shareholders and/ or posted on the Company's website. In cases where the documents are not attached to the notice of the GMS, the meeting notice must state the website address so that the shareholders can access, including:

a) Meeting agenda and documents used in the meeting;

b) A list and specific information of the candidates in cases of election of members of the BOD, the Supervisory Board;

c) Ballots;

d) Draft Resolution applicable to each issue in the meeting agenda.

4. Shareholders or groups of shareholders, mentioned in Clause 2 Article 14 of this Charter, are entitled to propose the issues included in the agenda of the GMS. The proposals must be made in writing and sent to the Company at least 03 days prior the opening day of the GMS. The proposals must include the full names of the shareholders, the number and type of shares they hold, and the contents of the proposals for inclusion in the agenda.

5. The person who convenes the GMS has the right to reject a proposal mentioned in Clause 4 of this Article in the following cases:

a) The proposals are not sent in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) At the time of proposal, the shareholders or groups of shareholders do not have at least 5% of the common shares as prescribed in Clause 2 Article 14 of this Charter;

c) The proposed issues are out of the scope of decision competence of the GMS;

d) Other cases as prescribed by the law and this Charter.

6. The convener of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and content of the meeting, except for the case specified in Clause 5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 21. Conditions for conducting the GMS

1. The GMS shall be conducted when the number of shareholders represents more than 50% of the total number of votes.

2. In case the first meeting does not meet the conditions for organizing it as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the date planned to organize the first GMS. The

second GMS shall only be conducted when there are participants as shareholders to attend the meeting represent at least 33% of shares with voting rights.

3. In case the second meeting does not meet the conditions for organizing it as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the date planned to organize the second GMS. The third GMS shall be conducted regardless of the number of votes of the attending shareholders.

Article 22. Procedures for conducting the meeting and voting at the GMS

1. Before opening the meeting, the Company must perform the procedures for registration of shareholders and fulfill the registration until completing registration of the shareholders entitled to attend the meeting are present in the following order:

a) When conducting the shareholder registration, the Company shall grant for each shareholder or authorized representative with the voting right a voting card on which shows the registration number, full name of the shareholder, the full name of authorized representative and the number of votes of those shareholders. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by approval, disapproval and abstention vote. At the meeting, a number of approval votes shall be firstly collected, a number of approval and abstention votes are collected later and finally counting of approval, approval and abstention votes for decision. The vote counting results are announced by the Chairman immediately before the closing of the meeting. The General Meeting elects those responsible for counting or supervising the vote counting at the request of the Chairman. The number of members of the vote counting committee is decided by the General Meeting of Shareholders based on the request of the Chairman of the meeting;

b) Shareholders, authorized representatives of shareholders being organizations or authorized persons who arrive after opening the meeting may register immediately and has the right to participate and vote at the meeting after registration. The Chairman is not responsible to pause the meeting for 33 the late shareholders to make registration and the validity of the issues voted on previously shall remain unchanged.

2. The election of the chairman, secretary and counting committee is regulated as follows:

a) The Chairman of the Board of Directors shall chair or authorize another member of the Board of Directors to chair the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. If the Chairman is absent or temporarily

unable to work, the remaining members shall elect one of them to preside over the meeting under the majority rule. Where a chairperson is not elected, the Chief of the Supervisory Board shall control so that the GMS can elect a chairperson of the meeting among the participants and the person with the highest votes shall be appointed as the chairperson of the meeting;

b) Except for the case specified in Point a of this Clause, the person who signs to convene the GMS shall control the GMS to elect the chairperson of the meeting and the person with the highest votes shall be appointed as the chairperson of the meeting;

c) The Chairman shall appoint one or more persons to act as meeting secretaries;

d) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee upon the proposal of the meeting chairman.

3. The agenda and contents of the GMS must be ratified by the meeting during the opening session. The agenda must specify the time for each issue on the agenda.

4. The Chairperson of the meeting can carry out the necessary activities to control the GMS legally and orderly and in conformity with the ratified agenda and let the meeting reflect the aspiration of majority of participants.

a) To arrange seat at the meeting place of the GMS;

b) To ensure the safety of participants at the meeting place;

c) To facilitate shareholders to attend (or keep on attending) the meeting.

The convener of the General Meeting of Shareholders has the full right to change the above measures and apply all necessary measures. The measures applied may be issuing entry tickets or using other forms of selection.

5. The General Meeting of Shareholders discusses and votes on each issue in the agenda. Voting is conducted by approval, disapproval and abstention vote. The vote counting results are announced by the Counting Committee/Chairman immediately before the closing of the meeting (except in cases of force majeure).

6. Shareholders or authorized persons who arrive after the meeting has opened may still register and have the right to vote immediately after registration; in this case, the validity of the previously voted contents remains unchanged.

7. The person convening or chairing the meeting of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all meeting attendees to submit to searches or other reasonable, lawful security measures;

b) Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the chairman's authority, intentionally disrupt order,

prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

8. The Chairman has the right to postpone a General Meeting of Shareholders with a sufficient number of registered attendees for no more than 03 working days from the date of the scheduled opening of the meeting and may only postpone the meeting or change the meeting location in the following cases:

a) The meeting place does not have enough convenient seating for all attendees;

b) The means of communication at the meeting place do not ensure that shareholders attending the meeting can participate, discuss and vote;

c) Some attendees obstruct or disrupt the order of the meeting, which risks making the meeting not be conducted fairly and legally;

9. In case the chairman postpones or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairman in conducting the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

10. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company is responsible for ensuring that shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities. The General Meeting of Shareholders in this form is organized depending on the circumstances and capabilities of the Company and is specifically regulated in the Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 23. Conditions for passing Resolution of General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following contents shall be passed if approved by shareholders representing 65% or more of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 2, 3, 4 and 5 of this Article and the Resolution passed by collecting written opinion of the shareholders (as prescribed in Clause 8, Article 24 of the Charter):

a) Types of shares and total number of shares of each type;

b) Changes in business lines, occupations and fields;

c) Changes in the Company's management structure;

d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements;

e) Reorganization or dissolution of the Company;

2. Resolutions are passed when approved by shareholders holding more than 50% of the total votes of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clauses 1, 3, 4 and 5 of this Article.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total number of voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing the resolution violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

4. The election of members of the BOM and the Supervisory Board shall comply with the cumulative voting, whereby each shareholder has a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board and shareholders have the right to accumulate all or part of their total votes for one or several candidates. The elected members of the Board of Directors or the Supervisory Board are determined by the number of votes from high to low, starting from the candidate with the highest number of votes until the number of members specified in this Charter is sufficient. In case there are 02 or more candidates with the same number of votes for the final member of the Board of Directors or the Supervisory Board, a re-election will be conducted among the candidates with the same number of votes or selection will be made according to the criteria specified in the election regulations or this Charter.

5. A resolution of the General Meeting of Shareholders on the content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be passed if it is approved by the number of preferred shareholders of the same type attending the meeting owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type or by the number of preferred shareholders of the same type owning 75% or more of the total number of preferred shares of that type in the case of passing the resolution in the form of obtaining written opinions.

Article 24. Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the resolutions of the GMS

Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the resolutions of GMS shall comply with the following provisions:

1. The BOD has the right to gather shareholders' opinions in writing to adopt the resolutions of the GMS at any time if deems necessary for the benefits of the Company.

2. The BOD must prepare the questionnaire, the draft of the Resolution of the GMS and other documents explaining the draft of resolution and submit documents to shareholders at least 10 days before the expiration date of receipt of the questionnaire. The requirements and formalities for sending the written opinion

form and attached documents shall comply with Clause 3 Article 20 of this Charter.

3. The written opinion form must have the following principal contents:

- a) Name and address of the head office, enterprise code;
- b) Purpose for opinion compiling;
- c) Full name, contact address, nationality, number of legal personal identification papers of shareholder as individual; name, enterprise code or number of legal documents, headquarters address of shareholder as organizations or full name, contact address, nationality, number of legal personal identification papers of authorized representative of the shareholder as organization; number of shares of each type and number of votes of the shareholders;
- d) Issues to be consulted for decision adoption;
- e) Voting plan includes approval, disapproval and abstaining for each issue to be consulted
- f) Time-limit for returning the completed written opinion form to the Company;
- g) Full name and signature of The Chairman of the BOD.

4. Shareholders may send completed ballots to the Company by post, fax or email according to the following provisions:

a) By post: The completed written opinion form must bear the signature of individual shareholder, authorized representative or legal representative of organizational shareholder. Every written opinion form sent to the Company must be put into sealed envelopes. Envelopes must not be opened before counting;

b) By fax or email: Written opinion form sent by fax or email must be kept confidential until the vote counting time;

c) The completed written opinion form sent to the Company after the time-limit specified in the written opinion form or opened if sending via post or disclosed if sending via fax or email shall be regarded invalid. If written opinion is not received, it shall be excluded from voting.

5. The BOD shall count the votes and prepare minutes of the counting of votes under the supervision of the Supervisory Board or shareholders who do not hold the managerial positions in the Company. The minutes of counting of votes shall have the following principal contents:

- a) Name and address of head office, enterprise code;
- b) Purpose and issues to be consulted for approval of resolution;
- c) Number of shareholders with total numbers of votes has participated to vote, in which distinguishing the valid and invalid votes and methods of sending votes, including an appendix of list of the shareholders to vote;

d) Total approval votes, disapproval votes and abstention votes for each issue;

e) Issues have been adopted and the corresponding adopting percentage;

f) Full name and signature of the Chairman of the BOD, the vote counter and of the supervisor of the vote counting.

Members of the BOD, the vote counter and the supervisor of the vote counting shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes of the counting of votes, jointly responsible for damages arising from resolution adopted by untruthful or inaccurate counting

6. The minutes of votes counting shall be sent to the shareholders within 15 days, as from the date of completion of vote counting. The sending of the minutes of vote counting and resolutions may be replaced by publishing them on the Company's website within 24 hours, as from the time of completion of vote counting.

7. The completed written opinion form, the minutes of votes counting, the resolutions adopted and relevant documents enclosed with the written opinion form must be kept at the head office of the Company.

8. Resolutions adopted in the form of collecting written opinion of shareholders must be approved by shareholders representing more than 50% of the total number of shares with voting rights (except for the case specified in Clause 5, Article 23 of the Charter) and shall have the same validity as a resolution passed in a meeting of the GMS.

Article 25. Resolutions, Minutes of the GMS

1. The GMS must be recorded in writing, may be recorded in audio or other electronic means of recordings. The meeting minutes must be made in Vietnamese, additional foreign language is permitted, and has the following information:

a) Name, headquarters address, enterprise code;

b) Time and location of the GMS;

c) Agenda and contents of the meeting;

d) Full names of the chairperson and the secretary;

e) Summary of the meeting and opinions given at the GMS with regard to each issue on the agenda;

f) The number of shareholders and total number of votes of attending shareholders; the list of registered shareholders, representatives of shareholders with the corresponding amount shares and votes;

g) Total votes on each issue in which specifying the voting method, numbers of valid votes, invalid votes, approval votes, disapproval votes and abstention

votes; corresponding ratio to total votes of attending shareholders; Total number of votes for each candidate (if any);

h) Ratified issues and corresponding ratio of approval votes;

i) Full name and signature of the chairman and secretary. In case the chairman and secretary refuse to sign the meeting minutes, the minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairman and secretary to sign the meeting minutes.

2. The minutes of the GMS must be completed and ratified before the end of the meeting. The chairperson and the secretary are jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the minutes.

3. The minutes made in Vietnamese and foreign language shall have equal legal effectiveness. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

4. The Resolutions, minutes of the GMS, list of registered shareholders with signatures, appointments of authorized representatives, any documents attached to Minutes (if any) and relevant documents attached to the meeting invitation must be disclosed in accordance with the law on information disclosure on the stock market and must be kept at the Company's headquarter.

Article 26. Request for cancellation of resolutions of the GMS

Within 90 days from the date of receipt of the resolutions or minutes of the GMS or minutes of the results of the questionnaire counting from the GMS, the shareholder or group of shareholders mentioned in Clause 2 Article 115 of Law on Enterprises shall have the right to request the Court or the Arbitrator to consider and cancel the resolution or part of the resolution of the GMS in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the GMS seriously violate provisions in the Clause 3 Article 23 of this Charter.

2. The content of the resolution violated the law or this Charter.

3. The resolution of the General Meeting of Shareholders that is requested to be cancelled remains effective until the decision to cancel the resolution by the Court or Arbitration takes effect, except in cases where temporary emergency measures are applied according to the decision of a competent authority.



VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 27. Nomination of members for the Board of Directors

1. When the candidates of the BOD have been identified, the information related to the candidates must be published by the Company at least 10 days before the opening day of the GMS on the website of the Company so that shareholders can find out about the candidates before voting. The candidates of the BOD must make written commitments to provide truthful, accurate and reasonable information and to perform the tasks honestly, carefully and in the best interests of the Company if elected as members of the BOD. Published information related to the candidates of the BOD must include:

- a) Full name, date of birth;
- b) Professional qualifications;
- c) Work experience;
- d) Other management positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e) Interests related to the Company and the related parties of the Company;
- f) Other information (if any) as prescribed in this Charter;
- g) The Company is responsible for disclosing information about the companies in which the candidate is holding the position of BOD, other management positions and the interests related to the company of the candidate for Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Enterprise Law and this Charter. Shareholders holding common shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total number of voting shares may nominate one (01) candidate; those from 20% to less than 30% may nominate up to two (02) candidates; those from 30% to less than 40% may nominate up to three (03) candidates; those from 40% to less than 50% may nominate up to four (04) candidates; those from 50% to less than 65% may nominate up to five (05) candidates; those from 65% or more may nominate up to seven (07) candidates.

3. Where the number of candidates for the BOD through nomination and selfnomination fails to reach the number as needed, the incumbent BOD may nominate additional candidates or organizes the nomination in accordance with the mechanism specified in the internal rules of corporate governance of the Company.

The introduction of candidates by the BOD must be published clearly and must be approved by the GMS prior to the nomination according to law provisions.

4. Members of the Board of Directors shall meet the standards and conditions prescribed in Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 28. Components and term of the members of the Board of Directors

1. The number of members of the BOD is 05 (five) people.

2. Members of the BOD have a term of office up to 05 years and may be re-elected with unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their terms at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until a new member is elected to replace them and take over the work.

3. The composition of members of the BOD is as follows:

a) Total number of non-executive members of the BOD must occupy at least one third (1/3) of the total number of the BOD members. The Company limits the number of BOD members who concurrently hold executive positions of the Company to ensure the independence of the BOD.

b) The BOD must have at least 01 (one) independent member.

4. BOD members shall lose his/ her capacity as member of the BOD in case of being dismissed, removed or replaced by the General Meeting of Shareholders according to the provisions of Article 160 of the Law on Enterprises.

5. The appointment of the BOD members must be published according to the provision of the law on security and the security market.

6. The BOD members may not be shareholder of the Company.

Article 29. Authorization and obligations of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the Company's management body, with full authority to decide and exercise the Company's rights and obligations on behalf of the Company, except for the rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The authorization and obligations of the BOD shall be prescribed by law, the Charter of the Company and the GMS. Specifically, the BOD has the following rights and obligations:

a) Decide on strategies, 05 (five) year plan and the annual business plan, investment plan, budget plan of the Company;

b) Propose the type of shares and the total number of shares of each type that can be offered for sale;

c) Decide to sell unsold shares within the number of shares allowed to be offered for sale of each type; decide to raise additional capital in other forms;

d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;

e) Decide to repurchase shares according to the provisions of Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

f) Decide on market development, marketing and technology solutions;

g) Decide and take responsibility to adopt:

g1. Investment projects outside the company with a value of less than 35% (thirty-five percent) of the charter capital recorded in the company's latest financial statements at the time of investment decision;

g2. Investment, upgrading, construction projects; purchase of fixed assets with a value from 03 (three) billion VND to less than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

g3. Approval of unit prices, partners (and other contents as required by the Board of Directors) of contracts for purchasing goods and services to ensure regular production and business with a value of over 5 (five) billion VND;

g4. Each loan contract has a value of less than 35% (thirty-five percent) of the charter capital recorded in the company's latest financial report at the time of decision;

g5. Capital mobilization plan with a value of over 3 (three) billion VND to less than 35% (thirty-five percent) of charter capital recorded in the company's latest financial report at the time of decision;

g6. Approval of unit price, time, partner (and other content as required by the Board of Directors) of fixed asset lease contracts with a term of over 12 months and/or a value of over 05 (five) billion VND to less than 35% (thirty-five percent) of the total original value of fixed assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

g7. Approval of unit price, time, partner (and other content as required by the Board of Directors) of asset lease contracts with a value of over 05 (five) billion VND to less than 35% (thirty-five percent) of the total asset value recorded in the company's latest financial report at the time of decision;

g8. Approval of unit price, time, partner (and other content as required by the Board of Directors) of lease contracts, rental contracts with a term of over 12 (twelve) months and lease contracts, land use right lease contracts, lease contracts of assets attached to land or infrastructure with a term of over 12 months and/or

with a value of over 05 (five) billion VND to less than 35% (thirty-five percent) of the total value of assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

g9. For contracts providing warehouse and storage services at Tan Cang Nhon Trach ICD, the Board of Directors approves or issues unit prices or unit prices with a certain percentage margin... for the Director to proactively negotiate and sign contracts for no more than 24 months and report to the Board of Directors at the nearest meeting. In this case, no contract value restriction is applied (in case of signing a contract for more than 24 months, it must be approved by the Board of Directors);

g10. For office leasing at TCL Building of the joint venture, it shall be implemented according to the joint venture's regulations. (The Board of Directors shall assign the Director and Chairman of the Board of Directors to agree with the joint venture partner and report to the Board of Directors at the nearest meeting; in this case, the value of the lease contract shall not be limited);

g11. Plan to liquidate and sell fixed assets with a value of less than 35% (thirty-five percent) of the total original value of fixed assets recorded in the company's latest financial statement at the time of decision;

h) Elect, dismiss, remove the Chairman of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign contracts, terminate contracts with the Director and other important managers including: Deputy Directors and Chief Accountant; decide on salaries, remuneration, bonuses and other benefits of those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders at other companies, decide on remuneration and other benefits of those people;

j) Supervise and direct the Director and other managers in the daily business operations of the Company;

k) Propose the structure and management organization model of the Company according to the provisions of Article 137 of the Law on Enterprises and submit it to the General Meeting of Shareholders for approval according to its authority;

l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices and capital contributions and shares purchases of other enterprises; appoint representatives of the Company's capital at other enterprises; dismiss, reward, discipline representatives of capital or authorized representatives participating in the Board of Members, Board of Directors, Supervisors or General

Meeting of Shareholders at those companies, conduct inspection, assessment, supervision, direction, decide on remuneration and other benefits of those persons;

m) Approve the agenda and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

n) Submit audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

o) Propose the level of dividends to be paid; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during the business process;

p) Proposing the reorganization and dissolution of the Company; requesting the bankruptcy of the Company;

q) Decision to promulgate the Board of Directors' operating regulations and internal regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; decision to promulgate the Company's information disclosure regulations;

s) Suspend the decision of the Company Director if it is deemed illegal, violates this Charter, resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders, Board of Directors or to limit losses;

t) Use the company's assets and seal to perform assigned tasks in accordance with the provisions of law and this Charter;

u) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, and other provisions of law.

3. The following issues shall be approved by the Board of Directors:

a) Appoint and remove persons authorized by the company as commercial representatives and Lawyers of the company;

b) Borrowing and performing mortgages, guarantees, guarantees and compensation rights and obligations of the company with the value specified in this Charter and the Company's Financial Management Regulations;

c) Service price list (purchase, sale), cost norms related to the company's production and business activities, in case there is an increase or decrease of 10% (ten percent) or more compared to the service price list (purchase, sale), related cost norms that have been approved and passed (except for raw materials, fuel, and materials prices uniformly managed by the state such as electricity, water, gasoline, oil, etc.);

d) The purchase or sale of shares or capital contributions of the company in other enterprises.

4. In case the resolution or decision passed by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, the resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, causing damage to the Company, the members who agree to pass such resolution or decision shall jointly bear personal responsibility for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage; the members who oppose the passage of the above resolution or decision shall be exempted from liability. In this case, the Company's shareholders have the right to request the Court to suspend or annul the implementation of the above resolution or decision.

5. The BOD shall report to the General Meeting of Shareholders on the results of the BOD's activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 30. Chairman of the BOD

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members. The Chairman of the Board of Directors may concurrently be a member of the Board of Directors or a member of the Board of Members of no more than 02 other companies.

2. The Chairman of the Board of Directors may not concurrently hold the position of Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:

- a) Prepare programs and plans for the Board of Directors' activities;
- b) Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, chair and preside over meetings of the Board of Directors;
- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- d) Supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- e) Chair the General Meeting of Shareholders; On behalf of the Board of Directors or as assigned by the Board of Directors, sign resolutions/decisions and documents under the authority of the Board of Directors;
- f) Sign decisions appointing full-time or part-time staff positions to assist the Board of Directors of the company, defining functions, tasks, powers, and proposing the Director to decide on salaries, allowances, and other benefits of these positions;
- g) Supervise, monitor, and inspect the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

h) On behalf of the Board of Directors, supervise and direct the Director and other managers in the daily operation, production and business of the company, and other tasks assigned by the Board of Directors;

i) Have the right to attend meetings chaired by the Board of Directors. The Chairman of the Board of Directors has the right to express opinions but does not have the right to conclude the meeting;

j) If necessary, the Chairman of the Board of Directors may request to suspend decisions of the Company Director if he/she deems them illegal, violates this Charter or resolutions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors of the Company, then must report in writing to the Board of Directors for a decision to handle such within 15 (fifteen) days from the date of the written request for suspension, and be responsible for his/her request;

k) Other rights and obligations as prescribed by law, resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions of the Board of Directors, this Charter and the Company's internal regulations (if any).

4. In case the Chairman of the Board of Directors resigns or is dismissed or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation or dismissal or removal.

5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his/her duties, he/she must authorize in writing another member to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors dies, goes missing, is detained, is serving a prison sentence, is serving an administrative penalty at a compulsory drug rehabilitation facility, a compulsory education facility, has fled from his/her place of residence, has limited or lost civil capacity, has difficulty in cognition, controlling his/her behavior, is prohibited by the Court from holding a position, practicing a profession or doing certain work, the remaining members shall elect one of the members to hold the position of Chairman of the Board of Directors according to the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

6. The Chairman shall operate the Board of Directors of the company in accordance with the provisions of law, the Company Charter, the internal regulations of the Company and the resolutions of the General Meeting of Shareholders, resolutions and decisions of the Board of Directors. In case the operation of the Board of Directors of the Company is contrary to these provisions and causes damage to the Company, the Chairman shall be responsible before the law and must compensate the Company for the damage.

7. The Chairman of the Board of Directors is responsible for ensuring that the Board of Directors submits the annual financial report, the Company's operational report, the audit report and the Board of Directors' inspection report to the shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Article 31. Meetings of Board of Directors

1. The Chairman of the BOD shall be elected during the first meeting of the term of the BOD within seven (07) working days from the end date of the election of the BOD for that tenure. This meeting is convened by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. Where there is more than one (01) member with the highest number of votes or the highest percentage of votes, these members shall elect one (01) of them to convene a meeting of the BOD by majority rule.

2. The BOD shall meet at least once a quarter and may hold extraordinary meetings.

3. The Chairman of the Board of Directors convenes a meeting of the Board of Directors in the following cases:

a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;

b) At the request of the Director or at least 05 other managers;

c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. The proposal specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed and decisions within the authority of the Board of Directors.

5. The Chairman of the BOD shall convene a meeting of the BOD within seven (07) working days from the day on which the request mentioned in Clause 3 of this Article is received. Where the Chairman of the BOD fails to convene the meeting under the proposal, the Chairman of the BOD shall be responsible for the damages caused to the Company; the persons who suggest the meeting specified in Clause 3 of this Article may convene the meeting of the BOD.

6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the Board of Directors meeting must send a meeting invitation at least 03 working days before the meeting date. The meeting invitation must specify the time and location of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided. The meeting invitation must be accompanied by documents used at the meeting and the members' voting ballots.

Notice of Board of Directors' meeting may be sent by invitation, telephone, fax, electronic means or other methods as prescribed in the Company's Charter and

guaranteed to reach the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.

7. The Chairman of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board as to the members of the Board of Directors. The members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; have the right to discuss but not to vote.

8. Board of Directors meetings shall be held at the Company's head office or other locations in Vietnam or abroad as decided by the Chairman of the Board of Directors and agreed by the Board of Directors.

9. A meeting of the Board of Directors shall be held when at least 3/4 of the total number of members attend the meeting. In case the meeting convened in accordance with the provisions of this clause does not have the required number of members, it shall be convened for the second time within 07 days from the date of the first scheduled meeting. In this case, the meeting shall be held if more than half of the members of the Board of Directors attend the meeting.

10. A member of the Board of Directors is considered to attend and vote at the meeting in the following cases:

- a) Attend and vote directly at the meeting;
- b) Authorize another person to attend the meeting and vote as prescribed in Clause 13 of this Article;
- c) Attend and vote via online conference, electronic voting or other electronic forms;
- d) Send voting ballots to the meeting via post, fax, or email;

11. In case of sending the ballot to the meeting by post, the ballot must be contained in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The ballot may only be opened in the presence of all attendees.

12. Voting

a) Except as provided for in Point b of this Clause, each member of the Board of Directors or an authorized person as prescribed in Clause 13 of this Article who is present in person at a meeting of the Board of Directors shall have one (01) vote;

b) A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions or proposals in which the member or a person related to the member has an interest and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the

minimum number of members present to be able to hold a meeting of the Board of Directors on decisions in which the member does not have the right to vote;

c) Pursuant to Point d of this Clause, when a problem arises at a meeting related to the interests or voting rights of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily give up his/her voting rights, the decision of the chairperson is final, except in cases where the nature or scope of the interests of the relevant member of the Board of Directors has not been fully disclosed;

d) A member of the Board of Directors who benefits from a contract specified in Point a and Point b, Clause 6, Article 48 of this Charter is considered to have a significant interest in that contract;

e) The Supervisor has the right to attend meetings of the Board of Directors, has the right to discuss but not to vote.

13. Members must attend all meetings of the Board of Directors. Members may authorize others to attend meetings and vote if approved by a majority of the Board of Directors.

14. Meetings of the Board of Directors may be held in the form of online conferences between members of the Board of Directors when all or some members are in different locations, provided that each member attending the meeting can:

a) Hear each other member of the Board of Directors speaking at the meeting;

b) Speak to all other members attending at the same time;

c) Discussions between members may be conducted directly by telephone or by other means of communication or a combination of all these methods. According to this Charter, a member of the Board of Directors participating in such a meeting is considered to be "present" at that meeting. The location of a meeting held in accordance with this provision is the location where the majority of the members of the Board of Directors are present or the location where the Chairman of the meeting is present.

Decisions adopted at a meeting duly held and conducted as prescribed in this clause shall take effect immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by minutes of the meeting as prescribed in clause 16 of this Article.

15. Written opinion collection. Resolutions and decisions in the form of written opinion collection are adopted on the basis of the approval of the majority of members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and value as a resolution adopted by members of the Board of Directors at a meeting convened and organized in accordance with practice.

16. Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may

be recorded, recorded and stored in other electronic forms. Specifically:

a)

b) Minutes of the Board of Directors' meetings must be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language (if necessary), including the following main contents:

- i. Name, headquarters address, enterprise code;
- ii. Time and place of the meeting;
- iii. Purpose, agenda and content of the meeting;
- iv. Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reasons;
- v. Issues discussed and voted on at the meeting;
- vi. Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in the order of the meeting;
- vii. Voting results, clearly stating approving members, disapproving members and abstaining members;
- viii. Issues approved and corresponding percentage of votes approved;
- ix. Full name and signature of the chairman and the person taking the minutes, except for the case specified in Point b of this Clause.

b) In case the chairperson or the minutestaker refuses to sign the meeting minutes, but if all other members of the Board of Directors attending and agreeing to sign the meeting minutes and having full contents as prescribed in items i to viii, point a of this clause, then the minutes shall be valid. The meeting minutes shall clearly state that the chairperson or the minutestaker refuses to sign the meeting minutes. The person signing the meeting minutes shall be jointly responsible for the accuracy and truthfulness of the content of the Board of Directors' meeting minutes. The chairperson or the minutestaker shall be personally responsible for damages incurred by the enterprise due to refusal to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of this Law, the Company Charter and relevant laws.

c) Minutes of the Board of Directors' meetings and documents used in such meetings must be kept at the Company's headquarters.

e) Minutes prepared in Vietnamese and foreign languages have the same legal effect. In case of any difference in content between the minutes in Vietnamese and in foreign languages, the content in the Vietnamese minutes shall prevail.

17. The Board of Directors shall pass resolutions and decisions by voting at

meetings, collecting written opinions or other forms in accordance with the provisions of law. Each member of the Board of Directors shall have one vote.

18. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by the majority of members attending the meeting; in case of equal votes, the final decision shall belong to the side with the opinion of the Chairman of the Board of Directors.

Article 32. Sub-committees affiliated to the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish a subcommittee to be responsible for development policies, personnel, remuneration, internal audit and risk management. The number of members of the subcommittee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of 03 people, including members of the Board of Directors and external members. Independent members of the Board of Directors/non-executive members of the Board of Directors should make up the majority of the subcommittee and one of these members shall be appointed as Head of the subcommittee according to the decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. The resolution of the subcommittee shall only be effective when the majority of members attend and vote for it at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations and regulations in the Company Charter and Internal Regulations on corporate governance.

Article 33. Person(s) in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance at the enterprise.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

a) Advise the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related work between the Company and shareholders;

b) Prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) Advise on meeting procedures;

- d) Attend meetings;
- e) Advise on procedures for preparing resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
- f) Provide financial information, copies of Board of Directors meeting minutes and other information to Board of Directors and Supervisory Board members;
- g) Monitor and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Be the contact point with interested parties;
- i) Keep information confidential in accordance with the provisions of law and the Company's Charter;
- j) Other rights and obligations in accordance with the provisions of law and the Company's Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 34. organization of management structure

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business operations. The Company has a Director, Deputy Directors, Chief Accountant and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal and removal of the above positions must be approved by resolution or decision of the Board of Directors.

Article 35. Company Executives

1. The Company's executives include the Director, Deputy Director, Chief Accountant and other executives as prescribed in this Charter.

2. Upon the request of the Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with the number and standards in accordance with the Company's management structure and regulations as prescribed by the Board of Directors. The business executives must be responsible for supporting the Company to achieve the set goals in operation and organization.

3. The Director is paid salary and bonus. The Director's salary and bonus are decided by the Board of Directors.

4. The salary of the executive is included in the Company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax,

shown as a separate item in the Company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 36. Appointment, removal, duties and powers of the General Director

1. The BOD shall appoint one (01) member of the BOD or another person as the General Director; signs contract in which prescribes the salary rate, remuneration and other benefits.

2. The Director is the person who runs the daily business of the company; is supervised by the Board of Directors; is responsible to the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders for the implementation of assigned rights and obligations and must report to these agencies when requested.

3. Manage the company in accordance with the law, the Charter and the internal management regulations of the company; operate the company on the basis of the production and business plan, investment plan, financial plan, resolutions and decisions approved by the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders.

4. The standards and conditions of the Director are applied according to the provisions of Clause 5, Article 162 of the Law on Enterprises.

5. The term of office of the Director is five (05) years and can be re-appointed according to the provisions of relevant laws. The appointment may expire based on the provisions of the labor contract.

6. The Director has the following rights and obligations:

a) Decide on issues related to the company's daily business operations that are not under the authority of the Board of Directors.

Including actively negotiating, deciding and signing transactions and contracts on behalf of the company to ensure the company's effectiveness based on the implementation of approved production and business plans; organizing production and business operations according to best practices; issuing internal rules, regulations and norms to serve the management, production and business operations of the company or assigned by the Board of Directors.

b) Have the right to decide and be responsible for implementing the following contract and transaction plans:

b1. Contracts for purchasing goods and services to ensure regular production and business with a value of up to 05 (five) billion VND. In case of purchasing goods and services in accordance with the price list approved by the Board of Directors, the Company Director has the right to decide beyond this level;

b2. Each capital mobilization plan has a value of up to 03 (three) billion VND. Capital mobilization contracts with organizations and individuals that are

not organizations operating under the Law on Credit Institutions must be approved by the Board of Directors;

b3. Lease assets, lease fixed assets for a period not exceeding 12 months and with a value of up to 05 (five) billion VND.

b4. Sign contracts or extend contracts for leasing, renting warehouses, yards, infrastructure and related services with a term not exceeding 12 months, with a value of up to 05 (five) billion VND and contracts for leasing, renting warehouses, yards, infrastructure with appropriate service prices and costs according to the price list approved by the Board of Directors;

b5. Investment, upgrading, construction projects; purchase of fixed assets with a value of less than 03 (three) billion VND.

c) The Director shall organize the implementation and sign contracts in accordance with the provisions of law, this Charter and the internal management regulations of the company with the contents specified in Point d, Clause 1, Article 17 and Point g, Clause 2, Article 29 of this Charter after the annual plan, quarterly plan and/or have been approved/approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, without having to submit to the Board of Directors for approval. In case of arising beyond the level or outside the list of investment projects, construction, plans for purchase and sale of fixed assets approved/approved by the Resolution of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors annually or quarterly, the Director shall decide according to the authority specified in Point b of this Clause. In case of exceeding the level, the Director shall report to the Board of Directors for decision. The Director shall report the implementation results at the nearest meeting of the Board of Directors or upon request of the Board of Directors.

d) Organize the implementation of the production and business development plan and business plan approved by the Board of Directors;

e) Submit to the Board of Directors for approval the production and business plan, investment plan, financial plan, annual budget and service price list, cost norms related to the Company's production and business activities annually.

f) The Company Director may authorize in writing the Deputy Directors or other managers to exercise certain rights and obligations within the scope of the Director;

When exercising the authority, the Company Director must report and send the authorization document to the Board of Directors and the Chairman of the Board of Directors for inspection, supervision and monitoring. The content and scope of authorization are in accordance with the provisions of law and this Charter;

g) Propose to the Board of Directors the plan for the company's organizational structure, promulgate or amend and supplement the internal management regulations of the company;

h) Appoint, dismiss, and remove executive positions in the company; except for positions under the authority of the Board of Directors and Saigon Newport Corporation;

i) Decide on salaries, bonuses, and other benefits for employees in the company, those specified in Point h of this Clause, and those under the management authority of the Director after consulting with the Board of Directors;

j) Consult with the Board of Directors to decide on the number of employees, salary levels, allowances, benefits, appointment, dismissal, and other terms related to their labor contracts; recruiting employees, signing labor contracts, terminating labor contracts, and rewarding and disciplining employees according to the provisions of law, company regulations and Saigon Newport Corporation;

k) Propose to the Board of Directors a plan to pay dividends or handle business losses;

l) Inspect and supervise the performance of assigned tasks by officers, employees and workers under the management of the company;

m) The Director is responsible for promptly reporting and consulting the Board of Directors on issues arising under the authority of the Board of Directors;

n) Direct the company's professional agencies and units to inspect and supervise the production and business plans and financial plans of subsidiaries, companies with shares and capital contributions of the company, consolidate financial statements according to regulations and report to the Board of Directors.

o) The right to decide on handling measures beyond the authority in emergency cases: natural disasters, enemy sabotage, fire and other incidents and be responsible for this decision and report to the Board of Directors;

p) Other rights and obligations as prescribed by law, this Charter, resolutions of the Board of Directors and internal management regulations of the company (if any).

In case the Director and other managers find that the resolutions and decisions of the Board of Directors are not appropriate, the Director must immediately report to the Board of Directors and has the right to reserve opinions in writing but must still be responsible for implementation. Reserved opinions are considered exempt from liability for damages arising (if any).

In case the Company Director is not present to handle the work, the Board of Directors will consider appointing a Deputy Director or another manager to

temporarily handle some work under the Director's authority. This appointment must be made by decision of the Board of Directors.

The Director must conduct the daily business of the company in accordance with the provisions of law, the Company Charter, the Company's internal regulations or the labor contract signed with the company and the resolutions and decisions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders. In case of management contrary to these regulations causing damage to the company, the Director shall be responsible before the law and must compensate the company for the damage.

The Board of Directors may dismiss or remove the Director with the approval of at least 2/3 (two-thirds) of the Board members (if a Board member is also the Director, he/she shall not be allowed to vote) and appoint a new Director to replace him/her.

The Director may be dismissed by the Board of Directors in the following cases:

- a) Due to work requirements, personnel transfers, rotation of the company or Saigon Newport Corporation;
- b) Due to health not ensuring the work;
- c) Retirement; Expiry of labor contract and no need to extend/re-sign the contract

The Director may be dismissed by the Board of Directors in the following cases:

- a) Failure to complete assigned tasks, work or violation of internal rules and regulations of the company, Saigon Newport Corporation;
- b) Violation of the law to the extent of being prosecuted for criminal liability or forced to terminate the labor contract for the Director who is a contract worker.

Article 37. Deputy Director, Chief Accountant and corporate support system

1. The Deputy Director assists the Director in operating the company as assigned or authorized by the Director; is responsible to the Director and before the law for the assigned or authorized tasks.

2. The Deputy Director and Chief Accountant are appointed or signed a contract for a term of 05 (five) years and may be reappointed or have a new contract.

3. The office and departments, professional and technical divisions and equivalent units of the company have the function of advising and assisting the Board of Directors and the Director in managing and operating the company.

4. The specific tasks of the professional and technical divisions and equivalent units are stipulated in the Company's Organization and Operation Regulations issued by the Chairman of the Board of Directors.

5. During the operation, the Director may recommend to the Board of Directors to decide on changes to the organizational structure, staffing, number and functions, tasks of specialized and professional departments and equivalent units to suit the production and business needs of the Company.

Article 38. Company Secretary

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one (01) or more persons as Company Secretary for a term of office as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary but not contrary to current labor laws. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:

a) Assist in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record meeting minutes;

b) Assist members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;

c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; compliance with the obligation to provide information, publicize information and administrative procedures;

e) Other rights and obligations as prescribed in the Company Charter, the Company's internal regulations.

Article 39. Salaries, remunerations and other benefits of members of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors, Director

1. The Company has the right to pay remuneration to members of the Board of Directors, salaries of the Chairman of the Board of Directors, Director and Company managers based on business results and efficiency and in accordance with the provisions of law.

2. The remuneration, salary and other benefits of the members of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors and the Director shall be paid according to the following provisions:

a) Members of the Board of Directors (excluding authorized representatives) shall receive remuneration for their work as members of the Board of Directors. The total remuneration for the Board of Directors shall be decided by the General

Meeting of Shareholders. This remuneration shall be divided among the members of the Board of Directors according to the agreement in the Board of Directors or divided equally in case no agreement is reached;

b) Members of the Board of Directors shall be entitled to be paid for accommodation, travel and other reasonable expenses incurred by them when performing their assigned duties;

c) A member of the Board of Directors holding an executive position or a member of the Board of Directors working in a subcommittee of the Board of Directors or performing other tasks that, according to the Board of Directors, are outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump sum, salary, commission, percentage of profits or in other forms according to the remuneration policy of the Board of Directors of the company;

d) The Chairman of the Board of Directors and the Director of the company are paid salary and bonus. The salary of the Chairman of the Board of Directors and the Director is decided by the Board of Directors in accordance with the provisions of law and the internal regulations of the company.

3. The remuneration of members of the Board of Directors, the salary of the Chairman of the Board of Directors, the Director and other managers shall be included in the company's business expenses in accordance with the provisions of the law on corporate income tax and must be shown as a separate item in the company's annual financial statements and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 40. Disclosure of related interests

1. The company must compile and update the list of related persons of the company as prescribed in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and their corresponding transactions with the company.

2. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other managers of the company must declare their related interests with the company, including:

a) Name, enterprise code, headquarters address, business lines of the enterprise in which they own capital contributions or shares; ratio and time of ownership of such capital contributions or shares;

b) Name, enterprise code, headquarters address, business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own capital contributions or shares of more than 10% of the charter capital.

3. The declaration prescribed in Clause 2 of this Article must be made within 07 working days from the date of arising of related interests; The amendments and

supplements must be notified to the Company within 07 working days from the date of the corresponding amendments and supplements.

4. The disclosure, review, excerpt and copy of the List of related persons and related interests declared as prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article shall be carried out as follows:

a) The Company must notify the List of related persons and related interests to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting;

b) The List of related persons and related interests shall be kept at the head office of the enterprise; if necessary, part or all of the above List may be kept at the Company's Branches;

c) Shareholders, authorized representatives of shareholders, members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Director and other managers have the right to request excerpts and copies of part or all of the List of related persons and related interests declared as prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article;

d) The company must create conditions for the persons specified in Point c, Clause 4 of this Article to access and copy the list of related persons of the company and other contents in the fastest and most convenient way; must not prevent or cause difficulties for them in exercising this right;

e) The order and procedures for extracting and copying the content of the declaration of related persons and related interests are implemented as follows:

e1) The persons specified in Point c, Clause 4 of this Article shall send a written request to the Chairman of the Board of Directors or the Authorized Person to request an extract and copy of part or all of the List of related persons and related interests declared as prescribed in Clauses 1 and 2 of this Article;

e2) At the headquarters, during working hours, the Chairman of the Board of Directors or the Authorized Person shall be responsible for approving or disapproving the request in writing and forwarding it to the Secretary of the Board of Directors, who shall be responsible for providing the approved extract.

5. Members of the Board of Directors, Supervisors, Directors and other managers of the company are obliged to notify in writing the Board of Directors and Supervisors of transactions between the Company, subsidiaries, other companies in which the Company controls more than fifty percent (50%) of the charter capital with members of the Board of Directors, Supervisors, Directors or with their related persons in accordance with the provisions of law.

6. Members of the Board of Directors and Directors, acting on their own behalf or on behalf of others, to perform work in any form within the scope of the Company's business activities must explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only perform such work with the approval of the

majority of the remaining members of the Board of Directors; if such work is performed without declaration or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activities shall belong to the Company.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 41. Self-nomination and nomination of members for the Supervisory Board (Supervisor)

1. The self-nomination, nomination of member of the Supervisory Board shall be implemented similar to the provisions in Clause 1, Clause 2 Article 27 of this Charter. Shareholders holding voting shares have the right to aggregate the voting rights of each person to nominate Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 30% of voting shares may nominate one (01) Supervisor; those from 30% to less than 40% may nominate up to two (02) Supervisors; those from 40% to less than 50% may nominate up to three (03) Supervisors; those from 50% to less than 60% may nominate up to four (04) Supervisors; those from 60% or more may nominate up to five (05) candidates.

2. Where the number of candidates for the Supervisory Board through nomination and self-nomination fails to reach the number as needed, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize the nomination in accordance with the mechanism specified in this Charter, the internal rule on corporate governance of the Company and the Regulations of the Supervisory Board. The nomination of additional candidates by the incumbent Supervisory Board shall be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the provisions of law.

Article 42. Composition of the Supervisory Board

1. The number of members of the Supervisory Board of the Company is 03 people. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall into the following cases:

- a) Working in the accounting and finance department of the Company;
- b) Being a member or employee of an independent auditing company that audits the financial statements of the Company in the previous 03 consecutive years.

3. Members of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) No longer meeting the standards and conditions to be a member of the Supervisory Board as prescribed in Clause 2 of this Article;
- b) Submitting a resignation letter and having it approved;
- c) Other cases as prescribed by law and this Charter.

4. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:

- a) Failure to complete assigned tasks and work;
- b) Failure to exercise his/her rights and obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
- c) Repeatedly or seriously violating the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter;
- d) Other cases according to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 43. Head of Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board is elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, and removal are based on the majority principle. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must have a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

- a) Convene meetings of the Supervisory Board;
- b) Assign tasks to members of the Supervisory Board;
- c) Request the Board of Directors, the Director, and other executives to provide relevant information for the Supervisory Board to prepare a report to submit to the General Meeting of Shareholders;
- d) Request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors if deemed necessary;
- e) Prepare and sign the report of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors to submit to the General Meeting of Shareholders. On behalf of the Supervisory Board, sign documents under the authority of the Supervisory Board;
- f) Exercise other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 44. Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board has the rights and obligations as prescribed in Article 170 of the Law on Enterprises and the following rights and obligations:

1. Propose and recommend the General Meeting of Shareholders to approve the list of auditing organizations approved to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary.

2. Be responsible to shareholders for its supervisory activities.

3. Monitor the Company's financial situation, compliance with the law in the operations of members of the Board of Directors, the Director, and other managers.

4. Ensure coordination of activities with the Board of Directors, the Director, and shareholders.

5. Closely coordinate with the Internal Audit Department of the parent company.

6. In case of detecting any violation of the law or violation of the Company Charter by a member of the Board of Directors, Director and other executives of the enterprise, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to stop the violation and take measures to remedy the consequences.

7. Develop the Operating Regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.

8. Report at the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

9. Have the right to access the Company's records and documents kept at the head office, branches and other locations; have the right to go to the workplace of the Company's managers and employees during working hours.

10. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director and other managers to provide complete, accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the Company.

11. Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

Article 45. Meetings of Supervisory Board

1. The Supervisory Board must meet at least twice a year, with at least 2/3 of the members of the Supervisory Board attending the meeting. Minutes of the Supervisory Board meetings must be detailed and clear. The person taking the minutes and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the minutes. Minutes of the Supervisory Board meetings must be kept to determine the responsibilities of each member of the Supervisory Board.

2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the Director and representatives of approved auditing organizations to attend and answer questions that need to be clarified.

3. The Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director and other managers must provide complete, accurate and timely information and documents on the management, operation and business activities of the Company as requested by the Supervisory Board. The person in charge of corporate governance must ensure that all copies of financial information, other information and documents provided to the members of the Board of Directors and copies of resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of the Board of Directors must be provided to the Supervisors at the same time and in the same manner as provided to shareholders and members of the Board of Directors.

Article 46. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board

The salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall be paid in accordance with the following provisions:

1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits according to the decision of the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide on the total salaries, remuneration, bonuses, other benefits and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Members of the Supervisory Board shall be paid for meals, accommodation, travel and the use of independent consulting services at a reasonable level. The total amount of such salaries and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.

3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the Company's business expenses according to the provisions of the law on corporate income tax and other relevant provisions of law and must be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF BOD MEMBERS, SUPERVISORY BOARD MEMBERS, DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 47. Prudence responsibilities

BOM members, Supervisory Board members, the Director and other executives are responsible for the execution of their duties, including duties as the sub-committee members of the BOD, honestly for the interests of the Company.

Article 48. Honest responsibilities and avoidance of conflicts of interests

1. BOD members, Supervisory Board members, the Director and other executives must publish related interests as prescribed in Article 159 of the Law on enterprises and other relevant laws.

2. BOD members, Supervisory Board members, the Director, other executives and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. BOD members, Supervisory Board members, the Director and other executives are obliged to notify in writing the Board of Directors and the Supervisory Board of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the public company controls 50% or more of the charter capital with that entity itself or with related persons of that entity in accordance with the provisions of law. For the above transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with the provisions of the securities law on information disclosure.

4. BOD members are not allowed to vote on transactions that benefit that member or a related person of that member according to the provisions of the Enterprise Law and this Charter.

5. BOD members, Supervisory Board members, the Director, other executives and their related persons shall not use or disclose to others inside information to carry out related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more BOD members, Supervisory Board members, the Director, other executives and their related persons and organizations are not invalid in the following cases:

a) For transactions with a value of less than or equal to 35% of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of BOD members, Supervisory Board members, the Director and other executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the BOD members with no related interests;

b) For transactions with a value greater than 35% or transactions resulting in a transaction value arising within 12 months from the date of the first transaction with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial report, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of BOD members, Supervisory Board members, the Director and other executives have been announced to shareholders and approved

by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders with no related interests.

c) Contracts, transactions of borrowing, lending, selling assets with a value greater than 10% of the total value of the company's assets recorded in the most recent financial report between the company and shareholders owning 51% or more of the total number of voting shares or related persons of such shareholders have been announced to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders with no related interests.

Article 49. Responsibilities for damage and compensation

1. Board of Directors members, Supervisory Board members, the Director and other executives who violate their honest and prudent obligations and responsibilities, fail to fulfill their obligations with diligence and professional capability shall take responsibilities for the damage caused by their acts of violation.

2. The Company compensates those who have, are or may become a party involved in the complaints, lawsuits and prosecution (including civil and administrative cases, and not the lawsuits initiated by the Company as the petitioner) if that person was or is a Board of Directors member, Supervisory Board member, the Director, other executives, employees, or representatives authorized by the Company or that person has been or is implementing at the request of the Company as Board of Directors members, executives, employees, or authorized representative of the Company provided that he/ she has acted honestly and prudently for the benefits or without conflicts with the interests of the Company, on the basis of compliance with law and there is no evidence to confirm that that person has violated his/ her responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorneys' fees) incurred in resolving these cases within the framework of the law. The Company may purchase insurance for these people to avoid the above compensation liabilities.

XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 50. Right to search books and records

1. Ordinary shareholders have the right to search books and records, specifically as follows:

a) Ordinary shareholders have the right to review, search and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request to correct their inaccurate information; review, search,

extract or copy the Company Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares have the right to review, look up, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, mid-year and annual financial reports, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to look up books and records, it must be accompanied by a power of attorney from the shareholder and group of shareholders that person represents or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Director and other executives have the right to look up the Company's shareholder register, the list of shareholders, books and other records of the Company for purposes related to their positions, provided that such information must be kept confidential.

4. The Company must keep this Charter and any amendments to the Charter, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at the head office or another place provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. This Charter must be published on the Company's website.

XII. WAGE LABOR EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 51. Labor and recruitment

1. Recruitment, employment, signing of labor contracts, and termination of labor contracts with employees shall be carried out in accordance with the Labor Code, the Company's Collective Labor Agreement, and the Labor Contract signed between the Company Director (or the person authorized by the Director) and the Employee, and the Company's internal management regulations.

2. The legal representative of the Company has the right to recruit, sign labor contracts, or terminate labor contracts with Employees according to the Company's

needs or production and business plans and in accordance with the provisions of the Labor Code and the Company's internal management regulations.

3. During the operation, if it is deemed necessary to supplement labor, the Company will recruit people with appropriate capacity, qualifications, and the ability to complete the work required by the Company in accordance with the Company's Recruitment Regulations and the Company's legal Collective Labor Agreement.

Article 52. Salary

Salary, bonuses and salary allowances of employees are paid according to the productivity, quality and efficiency of the employee's work, in accordance with the provisions of the Labor Code, relevant laws and the efficiency of the company's production and business activities.

Article 53. Rights and obligations of employees

1. Rights: Employees in the company enjoy rights according to the provisions of this Charter, the internal management regulations of the company, the legal collective labor agreement of the company.

Employees are entitled to and guaranteed social insurance, health insurance, unemployment insurance and other rights according to the provisions of current law.

2. Obligations: Employees must fulfill their assigned tasks well, have the obligation to comply with this Charter, the legal labor discipline regulations of the company registered with the local labor agency according to the provisions of labor law and other internal regulations of the company in accordance with the provisions of law directly related to the obligations and rights of employees. For those who violate labor discipline and material responsibility, the Company Director shall handle violations of labor discipline and material responsibility according to the Company's Labor Discipline Regulations and in accordance with the provisions of labor law.

Article 54. Employees and Trade Union

1. The General Director must make plans for the Board of Directors to adopt issues related to recruitment, employee severance, salary, social insurance, benefits, rewards and discipline for employees and executives.

2. The General Director must make plans for the Board of Directors to adopt issues related to the Company's relationship with trade union organizations under standards, practices and best management policies, practices and policies specified in this Charter, Company's rule and current regulations of law.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 55. Profit distribution

1. Based on the business results and investment plan, the Board of Directors shall report and propose to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the establishment of the Company's development investment fund, welfare fund, and bonus fund.

2. The General Meeting of Shareholders shall decide the payment of dividend rate and the form of an annual dividend payment from retained earnings of the Company.

3. The Company does not pay interest for payable dividends or other amounts relating to a type of stocks.

4. The Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to adopt full or partial payment of dividends in stocks and the Board of Directors is the executing agency of this resolution.

5. In case of dividends or other amounts related to a type of stock is paid in cash, the Company shall pay in Vietnam Dong. The payment can be done directly or through the banks on the basis of the detailed information provided by shareholders. Where the Company has transferred in accordance with the bank account details provided by shareholders but those shareholders do not receive money, the Company is not responsible for the money that the Company has transferred to the shareholders. The payment of dividends on the shares listed/registered for transaction in the stock exchange can be carried out through a securities company or Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation.

6. Pursuant to Enterprise Law, Law on Securities, the BOM shall adopt a resolution to determine a specific date to close the list of shareholders. Based on that day, those who register as shareholders or owners of securities are entitled to receive dividends, interests, profit distribution, stocks, notices or other documents.

6. Other matters relating to the distribution of profits shall be implemented in accordance with the resolution of the General Meeting of Shareholders and in compliance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNT, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING REGIME.

Article 56. Bank account

1. The Company opens bank accounts in Vietnam or in foreign banks licensed to operate in Vietnam.

2. Under prior approvals of competent authorities, in case of necessity, the Company may open bank accounts in foreign countries under provisions of law.

3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions via Vietnamese-currency accounts or foreign-currency accounts at the banks where the Company opens accounts,

Article 57. Fiscal year

The fiscal year of the Company begins from the first day of January of each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year commences from the date of issuance of the business registration certificate (or investment certificate) and ends on the 31st of December after the date of issuance of such business registration certificate.

Article 58. Accounting regime

1. The accounting regime that the Company uses is the enterprise accounting system or special accounting system promulgated by competent authorities and approved by the competent authority.

2. The Company sets up accounting books in Vietnamese and English. The Company shall keep accounting records according to law provisions on accounting and relevant laws. These records must be accurate, updated and sufficient to prove and explain the Company's transactions.

3. Accounting currency of the Company is Vietnamese dong. If the Company's revenues and expenditures are mostly in a foreign currency, the Company may use such foreign currency as the accounting currency and has to take legal responsibilities for such action and notify its supervisory tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENT, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR PUBLICATION OF INFORMATION

Article 59. Quarterly, biannual and annual financial statement

1. The Company must prepare annual financial statements and the annual financial statements must be audited in accordance with the provisions of law. The Company shall publish the audited annual financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

2. The annual financial statements must include all reports, appendices, and explanations in accordance with the provisions of law on corporate accounting. The annual financial statements must honestly and objectively reflect the Company's operations.

3. The Company must prepare and publish the audited semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the provisions of law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state agency.

Article 60. Annual report

The Company must prepare and publish the Annual Report in accordance with the provisions of law on securities and the securities market.

XVI. AUDITTING OF THE COMPANY

Article 61. Auditing

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing company or approve a list of independent auditing companies and assign the Board of Directors to decide on one of these units to audit the Company's financial statements for the following fiscal year based on the terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements, when invited by the Board of Directors to attend the General Meeting of Shareholders, shall be entitled to receive notices and documents relating to the contents of the financial statements and to express opinions at the meeting on matters relating to the audited financial statements of the Company.

4. Comply with inspection and audit plans of competent State agencies and the Finance - Accounting Department, Internal Audit Department of Saigon Newport Corporation.

XVII. SEAL OF THE COMPANY

Article 62. Seal of the Company

1. Seal(s) include seals made at seal engraving establishments or seals in the form of digital signatures according to the provisions of law on electronic transactions.

2. The Board of Directors decides on the type of official seal(s), the number of company seal(s) is 01 (one) seal(s) fixed in accordance with regulations of law; and the form, content, management and use of seal(s) of the Company's branches and representative offices (if any).

3. The Board of Directors, the Director use and manage the seal(s) in transactions in accordance with to current regulations of law.

XVIII. SUBSIDIARIES, SUBSIDIARIES, JOINT VENTURES, ASSOCIATES OF THE COMPANY

Article 63. Subsidiaries, subsidiaries, joint ventures, associates of the Company

1. The Company has affiliated units, subsidiaries, joint ventures and associates of the Company;

2. The Company may establish subsidiaries and affiliated units domestically and abroad to support the Company's business operations in accordance with resolutions passed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors and in accordance with the provisions of law.

Article 64. Relationship between the company and its subsidiaries

1. The Company has dependent units established, reorganized, dissolved, or terminated by the Board of Directors of the Company, including: Representative Offices, Branches.

2. Dependent units do not have their own capital and assets, all capital and assets of dependent units are owned by the Company. Dependent units carry out business and financial activities and conduct other activities according to the Company's delegation or authorization as prescribed in this Charter, the Company's regulations or the separate operating regulations of the dependent unit approved by the Director to the Board of Directors of the Company. The Company is responsible for financial obligations arising from the commitments of dependent units.

3. The representative office of the company is established domestically or abroad to carry out trade promotion activities within the scope of the provisions of law; has the task of representing the interests of the company under authorization; has a head office, opens an account, has a seal bearing the name of the representative office under the provisions of law; has a Charter of organization and operation according to the provisions of the Company.

4. The branch of the Company is established domestically or abroad to carry out trade activities, has the task of performing all or part of the functions of the company, including the function of representing under authorization; has a line of business suitable to the line of business of the company; organizes business accounting according to the decentralization of the company and according to the provisions of law; has a Charter of organization and operation according to the provisions of the Company.

Article 65. Relationship between the Company and its subsidiaries and enterprises with capital contributions

The Company shall exercise its rights to manage the capital contribution of the Company in its subsidiaries, joint venture companies and associated companies (hereinafter collectively referred to as the "enterprises") through the capital representatives and supervisors appointed, nominated or introduced by the Company to participate in the supervision and management of such enterprises in accordance with the Company Charter, the Financial Regulations, the Operating Regulations of the Company's capital representatives, the Regulations on Financial Supervision of Enterprises, and other relevant provisions of law.

XIX. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 66. Dissolution of the Company

1. The Company may be dissolved in the following cases:

- a) Be dissolved by decision of the General Meeting of Shareholders;
- b) Be revoked the business registration certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
- c) Other cases prescribed by regulations of law.

2. The dissolution of the Company shall be decided by the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. This decision on dissolution must be announced or approved by competent authorities (if required) as prescribed.

Article 67. Liquidation

1. At least six 06 months before expiration of the Company's duration of operation or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee including 03 members, of which 02 members are nominated by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operation regulations. Members of Liquidation Board may be selected from among employees of the Company or independent experts. All expenses related to the liquidation shall be prioritized for payment by the Company prior to other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee shall report to business registration agencies on the date of establishment and operation commencement date. Since that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all work related to the liquidation of the Company before court and administrative agencies.

3. The proceeds from the liquidation to be paid in the following order:

- a) Liquidation expenses;
- b) Unpaid salaries, severance, social insurance and other benefits of employees according to collective labour agreement and signed employment contracts;

- c) Tax debts;
- d) Other debts of the Company;
- e) Remaining balance after payment of all debts from Clause (a) through (d) above shall be distributed to shareholders. Preferred shares are prioritized for prior payment.

XX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 68. Settlement of internal disputes

1. In case of disputes, complaints related to the operation of the Company, the rights and obligations of shareholders as stipulated in the Enterprise Law, Company's Charter and other laws or regulations stipulating between:

- a) Shareholders with the Company;
- b) Shareholders with the Board of Directors, the Supervisory Board, the Director or other executives;

Parties concerned shall try to resolve disputes through negotiation and conciliation. Parties concerned shall try to resolve disputes through negotiation and conciliation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Board of Directors Chairman shall resolve the disputes and require each party to present information related to the disputes within 30 working days from the date the disputes arise. In case of disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment an independent expert to act as mediator for dispute settlement process.

2. In case of failure to achieve reconciliation decision within 06 weeks from the start of the process of reconciliation or if the mediator's decision is not accepted by the parties, any party may refer the dispute to be resolved by Arbitration or Court.

3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and conciliation procedures. Payment of Court costs shall be made according to the Court's judgment.

XXI. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF CHARTER

Article 69. Amendments and supplementation of Charter

1. The amendment and supplementation of this Charter must be approved by the General Meeting of Shareholders.

2. In case there are provisions of law related to the operation of the Company have not been mentioned in this Charter or in the case of new provisions



of law other than the provisions of this Charter, such provisions of law which shall apply and adjust the operation of the Company.

XXII. EFFECTIVE DATE

Article 70. Effective date

1. This Charter including XXII sections, 70 Articles has been adopted by the General Meeting of Shareholders of Tan Cang Logistics and Stevedoring Joint Stock Company unanimously on April 29, 2026 at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders and approved the effect of full text of this Charter.

2. This Charter is made in 10 copies of equal value, kept at the Headquarters of the Company.

3. This Charter is unique and official one of the Company.

4. The copies or extracts of the Company's Charter shall only be valid only when they are signed by the Chairman of the BOD or at least 1/2 of the total number of BOD members.

AV
Clg
**LEGAL REPRESENTATIVE
DIRECTOR**

[Signature]
Le Van Cuong

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER.....	1
Article 1. Interpretation of terms.....	1
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCH(ES), REPRESENTATIVE OFFICE(S), BUSINESS LOCATION(S), OPERATION TERM AND LEGAL REPRESENTATIVE(S) OF THE COMPANY	3
Article 2. Name, form, headquarters, branch(es), representative office(s), business location(s), operation term and legal representative(s) of the Company	3
Article 3. Legal representative of the Company	3
III. OBJECTIVES, BUSINESS AND OPERATION SCOPE OF THE COMPANY	4
Article 4. Business lines and Objectives.....	4
Article 5. Scope of business and operation.....	7
Article 6. Political and social organizations in the Company	7
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES.....	7
Article 7. Charter capital, shares	7
Article 8. Share certificate	8
Article 9. Other security certificate	9
Article 10. Share transfer.....	9
Article 11. Share recovery (in case of business establishment registration).....	9
Article 12. Regulations on shareholder register, share purchase and sale, dividend payment .	10
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, MANAGEMENT AND CONTROL.....	10
Article 13. Organizational structure, management and control	10
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	10
Article 14. Rights of the Shareholders.....	10
Article 15. Obligations of shareholders	12
Article 16. General Meeting of Shareholders	13
Article 17. The rights and obligations of the General Meeting of Shareholders	15
Article 18. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders	18
Article 19. Change of rights.....	18
Article 20. Convening, agenda and announcing about meeting of the GMS.....	19
Article 21. Conditions for conducting the GMS	20
Article 22. Procedures for conducting the meeting and voting at the GMS	21
Article 23. Conditions for passing Resolution of General Meeting of Shareholders.....	23
Article 24. Competence and procedures for opinion gathering in writing to adopt the resolutions of the GMS	24
Article 25. Resolutions, Minutes of the GMS.....	26
Article 26. Request for cancellation of resolutions of the GMS	27
VII. BOARD OF DIRECTORS	28
Article 27. Nomination of members for the Board of Directors	28
Article 28. Components and term of the members of the Board of Directors	29
Article 29. Authorization and obligations of the Board of Directors	29
Article 30. Chairman of the BOD.....	33
Article 31. Meetings of Board of Directors	35
Article 32. Sub-committees affiliated to the Board of Directors	39
Article 33. Person(s) in charge of corporate governance.....	39
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES	40
Article 34. organization of management structure	40
Article 35. Company Executives.....	40
Article 36. Appointment, removal, duties and powers of the General Director	41
Article 37. Deputy Director, Chief Accountant and corporate support system	44
Article 38. Company Secretary	45

Article 39. Salaries, remunerations and other benefits of members of the Board of Directors, Chairman of the Board of Directors, Director	45
Article 40. Disclosure of related interests	46
Article 41. Self-nomination and nomination of members for the Supervisory Board (Supervisor)	48
Article 42. Composition of the Supervisory Board.....	48
Article 43. Head of Supervisory Board	49
Article 44. Rights and obligations of the Supervisory Board.....	49
Article 45. Meetings of Supervisory Board.....	50
Article 46. Salary, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board	51
Article 48. Honest responsibilities and avoidance of conflicts of interests.....	52
Article 49. Responsibilities for damage and compensation	53
XI. RIGHT TO SEARCH COMPANY BOOKS AND RECORDS	53
Article 50. Right to search books and records	53
XII. WAGE LABOR EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	54
Article 51. Labor and recruitment.....	54
Article 52. Salary	55
Article 53. Rights and obligations of employees	55
Article 54. Employees and Trade Union	55
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	56
Article 55. Profit distribution.....	56
XIV. Bank account, Fiscal year and Accounting regime.....	56
Article 56. Bank account	56
Article 57. Fiscal year	57
Article 58. Accounting regime.....	57
XV. FINANCIAL STATEMENT, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR PUBLICATION OF INFORMATION	57
Article 59. Quarterly, biannual and annual financial statement	57
Article 60. Annual report.....	58
XVI. AUDITTING OF THE COMPANY	58
Article 61. Auditing.....	58
XVII. SEAL OF THE COMPANY	58
Article 62. Seal of the Company	58
XVIII. SUBSIDIARIES, SUBSIDIARIES, JOINT VENTURES, ASSOCIATES OF THE COMPANY	59
Article 63. Subsidiaries, subsidiaries, joint ventures, associates of the Company	59
Article 64. Relationship between the company and its subsidiaries	59
XIX. DISSOLUTION OF THE COMPANY	60
Article 66. Dissolution of the Company	60
Article 67. Liquidation	60
XX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES	61
Article 68. Settlement of internal disputes	61
XXI. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTATION OF CHARTER	61
Article 69. Amendments and supplementation of Charter	61
XXII. EFFECTIVE DATE.....	62
Article 70. Effective date.....	62

Số: 0126/BB - BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
V/v bầu Trưởng Ban kiểm soát

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng.
- Địa chỉ trụ sở chính: 470 đường Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mã số doanh nghiệp: 0304875444
- Vào lúc: giờ ngày 29 tháng 04 năm 2026, tại phòng họp Công ty CP Đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng, Ban kiểm soát Công ty CP đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng họp bầu Trưởng ban kiểm soát.
- Thành phần tham dự:
 1. Ông Phạm Văn Phương – Thành viên ban kiểm soát
 2. Ông Trần Văn Trường - Thành viên Ban kiểm soát
 3. Bà Nguyễn Thị Huyền - Thành viên Ban kiểm soát
- Họ tên thành viên vắng mặt: Không
- Chủ tọa: Ông Phạm Văn Phương
- Thư ký: Bà Nguyễn Thị Huyền

Nội dung: Các thành viên Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát, kết quả như sau:

STT	Họ và tên	Phiếu tín nhiệm	Tỷ lệ
1	Ông Phạm Văn Phương	3/3	100%

Với kết quả như trên, Ông Phạm Văn Phương đã được bầu làm Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần đại lý giao nhận vận tải xếp dỡ Tân Cảng kể từ ngày 29/4/2026.

Cuộc họp kết thúc lúc h cùng ngày. Biên bản đã được đọc cho tất cả các thành viên dự họp nghe và nhất trí thông qua.

THƯ KÝ

Nguyễn Thị Huyền

CHỦ TỌA

Phạm Văn Phương

CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Phạm Văn Phương 

Trần Văn Trường 

Nguyễn Thị Huyền 